

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Anh**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

**HẢI PHÒNG, 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Anh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

**HẢI PHÒNG, 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Anh

Mã SV: 1513401032

Lớp: QTL901K

Ngành: Kế toán-Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và  
xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</b> ...	2
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014 TT-BTC .....	2
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản .....	2
1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	2
1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu .....	3
1.1.1.3 Giá vốn hàng bán.....	4
1.1.1.4 Chi phí bán hàng .....	4
1.1.1.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp .....	4
1.1.1.6 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính .....	5
1.1.1.7 Thu nhập khác, chi phí khác .....	5
1.1.1.8 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	6
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014 TT-BTC...	7
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	7
1.2.1.2 Phương pháp hạch toán DTBH và CCDV .....	8
1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	9
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....	10
1.2.3 Kế toán chi phí bán hàng.....	12
1.2.3.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	12
1.2.3.2 Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng .....	13
1.2.4 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	15
1.2.4.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	15
1.2.4.2 Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp .....	15
1.2.5. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính .....	17
1.2.5.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	17
1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	17
1.2.6 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác .....	21
1.2.6.1 Kế toán thu nhập khác.....	21

1.2.6.2	Kế toán chi phí khác.....	23
1.2.7	Kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
1.2.7.1	Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	24
1.2.7.2	Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh.....	25
1.3	Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	27
1.3.1	Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	27
1.3.1.1	<i>Đặc trưng cơ bản</i> .....	27
1.3.2	Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái .....	28
1.3.2.1	<i>Đặc trưng cơ bản</i> .....	28
1.3.2.2	<i>Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái</i> .....	28
1.3.3	Hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ .....	29
1.3.3.1	<i>Đặc trưng cơ bản</i> .....	29
1.3.3.2	<i>Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ</i> .....	29
1.3.4	Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ .....	30
1.3.4.1	<i>Đặc trưng cơ bản</i> .....	30
1.3.4.2	<i>Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ</i> .....	30
1.3.5	<b>Hình thức kế toán trên máy vi tính</b> .....	31
1.3.5.1	<i>Đặc trưng cơ bản</i> .....	31
1.3.5.2	<i>Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính</i> .....	31
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO</b> .....		
<b>PHẦN SIVICO</b> .....		
2.1	Tổng quan về Công ty Cổ phần Sivico.....	32
2.1.1	Quá trình thành lập và phát triển của Công ty Cổ phần Sivico .....	32
2.1.2	Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 3 năm gần đây của Công ty Cổ phần Sivico	34
2.1.3	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Sivico .....	34
2.1.4	Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Sivico. ....	35
2.1.5	Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico.....	38
2.1.5.1	Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico. ....	38
2.2	Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sivico.....	41
2.2.1	Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Sivico. ....	41

2.2.1.1 Chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng trong kế toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Sivico. ....	41
2.2.1.2 Quy trình kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Sivico .....	42
2.2.1.3 Ví dụ minh họa .....	42
2.2.2 Thực tế công tác kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần SIVICO. ....	49
2.2.2.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán giá .....	49
2.2.2.2 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần SIVICO ....	49
<b>2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần SIVICO</b> .....	<b>55</b>
2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	55
2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại công ty Cổ phần SIVICO .....	55
<b>2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần SIVICO</b> .....	<b>60</b>
2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	60
2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại công ty Cổ phần SIVICO .....	60
2.2.3.3 Ví dụ minh họa .....	61
<b>2.2.4 Thực tế công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần SIVICO</b> .....	<b>67</b>
2.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.....	67
2.2.4.1.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty .....	71
<b>2.2.5 Thực tế công tác kế toán doanh thu khác và chi phí khác tại Công ty Cổ phần SIVICO</b> .....	<b>75</b>
2.2.5.1. Kế toán thu nhập khác tại Công ty.....	75
2.2.5.2. Kế toán chi phí khác tại Công ty.....	75
<b>2.2.6 Thực tế công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO</b> .....	<b>81</b>
2.2.6.1. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty....	81
2.2.6.2 Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại .....	81
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO</b> .....	<b>88</b>

3.1 Một số định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Sivico trong thời gian tới .....	88
3.2 Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán nói chung và công tác lập và phân tích Bảng cân đối kế toán nói riêng tại công ty Cổ phần Sivico. ....	88
3.2.1 Những ưu điểm của công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico. ....	88
3.2.2 Những hạn chế trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico .....	89
3.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sivico .....	90
<b>KẾT LUẬN</b> .....	96

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong nền kinh tế hiện đại Công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay thì sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là không thể tránh khỏi. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải tự chủ về kinh tế và tài chính mới có thể vững vàng trong nền kinh tế đầy biến động như ngày nay. Có thể nói kế toán tài chính là cánh tay đắc lực trong việc thay đổi cơ cấu tổ chức, đưa ra quyết định đúng đắn để giúp doanh nghiệp có những giải pháp tốt nhất về tình hình tài chính, nâng cao doanh thu, các loại chi phí sẽ giảm, tạo ra lợi nhuận lớn nhất doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần SIVICO e nhận thấy công tác kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn một vài vấn đề gặp hạn chế nên công tác kế toán chưa được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp dẫn đến nhà quản trị chưa đưa ra được những quyết định nhanh nhất. Chính vì vậy , e đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO”.

**Chương 1:** Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO.

**Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO.

Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần SIVICO e đã nhận được sự giúp đỡ tạo điều kiện của Ban lãnh đạo, các cô, chú và anh chị và đặc biệt là cô giáo Th.s Hòa Thị Thanh Hương đã chỉ bảo e tận tình. Do kinh nghiệm và kiến thức e còn nhiều hạn chế nên bài khóa luận của e còn nhiều thiếu sót. Em mong thầy cô tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn



## **CHƯƠNG 1:**

### **LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014 TT-BTC**

##### **1.1.1 Một số khái niệm cơ bản**

###### **1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Trích dẫn tại điều 79 của TT 200/2014/TT-BTC: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá (nếu có). Doanh thu bán hàng gồm doanh thu bán hàng ra ngoài và doanh thu bán hàng nội bộ.

##### **✓ Xác định doanh thu:**

- + Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- + Đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT mà tính theo PP trực tiếp, khi đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- + Đối với đơn vị nhận gia công vật tư, hàng hóa, doanh thu là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.
- + Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định là giá bao gồm cả thuế xuất khẩu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt không bao gồm thuế GTGT
- + Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng, doanh thu là phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng .
- + Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận tiền cho thuê của nhiều năm thì số tiền cho thuê là doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính (được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê)

+ Trường hợp doanh nghiệp bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp thì doanh thu được xác định theo giá bán trả tiền ngay.

+ Đối với doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ giá, trợ cấp theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ giá, trợ cấp.

✓ *Các phương thức bán hàng trong doanh nghiệp*

**Phương thức bán hàng trực tiếp:** Theo hình thức này việc thu tiền và giao hàng cho bên mua không tách rời nhau. Nhân viên bán hàng trực tiếp thu tiền và giao hàng cho khách hàng. Hết ngày hoặc ca bán nhân viên bán hàng có nhiệm vụ gộp tiền cho thủ quỹ và lập báo cáo bán hàng sau khi đã kiểm kê hàng tồn quỹ trên quầy.

**Phương thức hàng đổi hàng:** Theo phương thức này doanh nghiệp dùng sản phẩm hàng hóa của mình để đổi lấy sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp khác hay còn gọi là phương thức bù trừ lẫn nhau. Khi ở đó doanh nghiệp vừa phát sinh nghiệp vụ bán hàng lẫn mua hàng.

**Phương thức bán hàng đại lý:** Là hình thức bán hàng mà doanh nghiệp giao cho các đơn vị hoặc cá nhân bán hộ phải trả hoa hồng cho họ., số hàng giao vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Hoa hồng đại lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá bán chưa thuế GTGT ( đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ) hoặc thanh toán bao gồm cả thuế GTGT (đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp) và được hạch toán vào chi phí bán hàng.

**Phương thức bán hàng trả góp:** Là phương thức người mua hàng trả ngay một phần tiền hàng và trả góp số tiền còn lại trong nhiều kỳ. Trong trường hợp này doanh thu bán hàng vẫn tính theo doanh thu bán lẻ bình thường , phần tiền người mua trả góp thì phải trả lãi cho số tiền đó.

**Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Là phương thức bán hàng các đơn vị thành viên trong cùng doanh nghiệp với nhau giữa đơn vị chính với các đơn vị trực thuộc hoặc sử dụng sản phẩm, hàng hóa cho mục đích biếu tặng, quảng cáo hay để trả công cho người lao động thay tiền lương.

#### *1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu*

-Trích dẫn tại điều 81 của TT 200/2014/TT-BTC: Các khoản giảm trừ doanh thu: Là các khoản phát sinh làm giảm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ

trong kỳ. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- ✓ **Chiết khấu thương mại:** Chiết khấu thương mại phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng ( sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) với khối lượng lớn và thoả thuận bên bán cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại.
- ✓ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do mua sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp kém chất lượng, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.
- ✓ **Hàng bán bị trả lại:** Là số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành sản phẩm: Hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.

### ***1.1.3 Giá vốn hàng bán***

-Tại điều 89 của TT 200/2014/TT-BTC: Giá vốn của thành phẩm, trong doanh nghiệp sản xuất được tính bằng giá thành sản xuất thực tế

Giá vốn của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là trị giá mua của hàng hóa cộng với chi phí thu mua hàng phân bổ cho hàng xuất kho trong kỳ.

### ***1.1.4 Chi phí bán hàng***

-Trích dẫn tại điều 91 của TT 200/2014/TT-BTC: Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### ***1.1.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp***

- Tại điều 92 của TT 200/2014/TT-BTC: Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

- + Chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp.
- + Thuế, phí và lệ phí như thuế nhà đất, thuế môn bài và các khoản thuế khác

- + Chi phí vật liệu phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài: chi phí điện nước, điện thoại, fax,....
- + Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng.
- + Chi phí dự phòng như dự phòng phải thu khó đòi.
- + Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho toàn doanh nghiệp

#### **1.1.6 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**

- Trích dẫn tại điều 80 của TT 200/2014/TT-BTC: Doanh thu hoạt động tài chính: Phản ánh doanh thu tiền bản quyền, tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Bao gồm:

- + Tiền lãi: Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp,...
- + Cổ tức, lợi nhuận được chia
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán. Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư khác
- + Lãi tỷ giá hối đoái ( bao gồm cả lãi bán ngoại tệ)
- + Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

- Tại điều 90 của TT 200/2014/TT-BTC: Chi phí tài chính: Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn,... Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,... Chi phí tài chính bao gồm:

- + Chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán.
- + Các khoản lỗ do nhượng bán, thanh lý các khoản đầu tư.
- + Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, khoản vay ngắn hạn và dài hạn.
- + Chi phí về mua bán ngoại tệ.
- + Chi phí về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn.

#### **1.1.7 Thu nhập khác, chi phí khác**

- Tại điều 93 của TT 200/2014/TT-BTC: Thu nhập khác: Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thu nhập khác bao gồm:

- + Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

+ Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết ,...

+ Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ...

**-Tại điều 94 của TT 200/2014/TT-BTC:** Chi phí khác: Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác có thể bao gồm:

+ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ. Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản

+ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.

+ Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác.

+ Bị phạt thuế, chi nộp thuế.

+ Các khoản chi phí khác.

#### **1.1.8 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh**

Trích dẫn tại điều 96 của TT 200/2014/TT-BTC: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh: Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất , kinh doanh; kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với trị giá vốn của hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các chi phí khác.

Số tiền lãi lỗ được phân tích như sau: Nếu lỗ sẽ trừ vào lợi nhuận sau thuế của các năm tài chính tiếp theo. Nếu lãi doanh nghiệp tiến hành phân phối theo trình tự sau:

+ Tiến hành nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

+ Nộp tiền thu về sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

+ Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ, các khoản lỗ năm trước chuyển sang.

+ Trích lập các quỹ: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng giảm giá, quỹ khen thưởng phúc lợi.

+ Chia lãi các bên tham gia góp vốn.

## **1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014 TT-BTC**

### **1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### **1.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

– Hợp đồng cung cấp, hợp đồng mua bán giấy cam kết.

– Hoá đơn GTGT (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

– Hoá đơn bán hàng (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc kinh doanh những mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT )

– Báo cáo bán hàng; Bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ; Bảng thanh toán hàng đại lý (ký gửi)

– Phiếu thu, giấy báo Có...

– Các chứng từ khác có liên quan

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Các tài khoản cấp 2 :

+ TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

+ TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm

+ TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

+ TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

+ TK 51147: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

+ TK 5118: Doanh thu khác

##### **❖ Kết cấu tài khoản**

*TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

#### **✓ Bên Nợ**

- Các khoản thuế gián thu phải nộp ( GTGT, TTĐB, XK,..)

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911

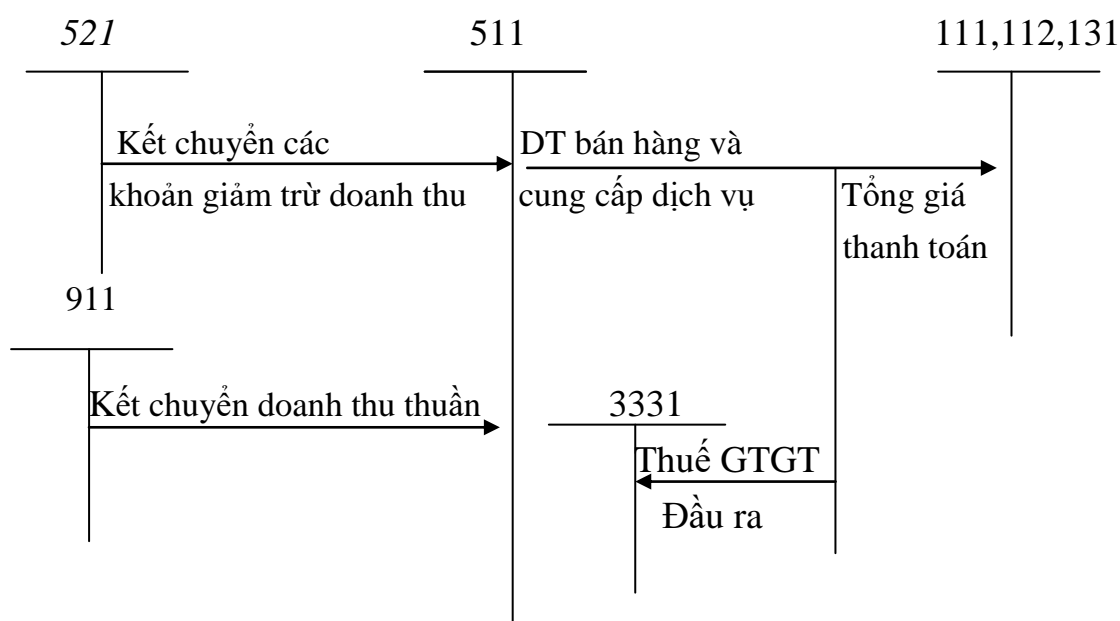
✓ **Bên Có**

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

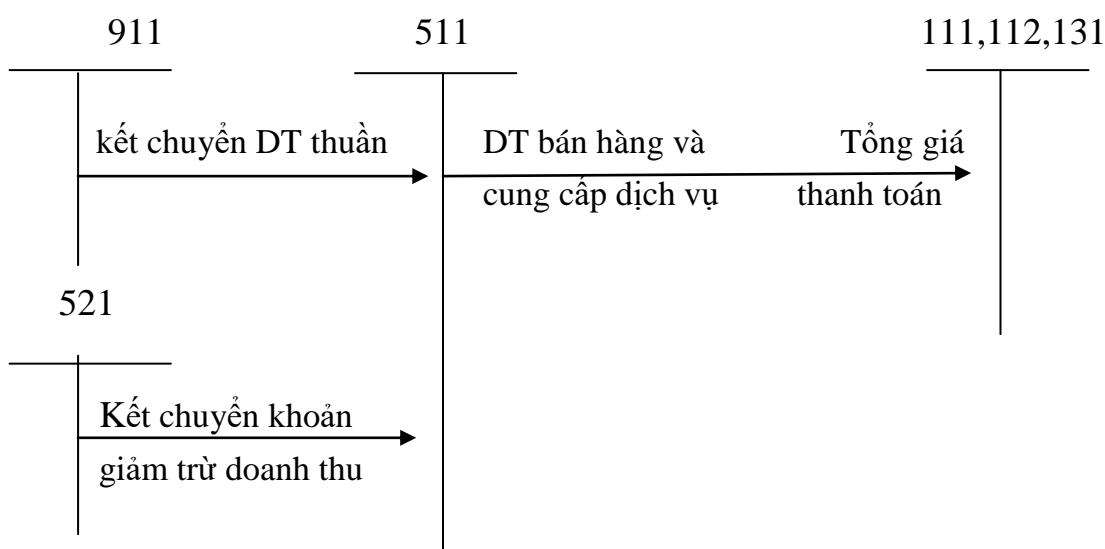
✓ **Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ**

**1.2.1.2 Phương pháp hạch toán DTBH và CCDV**

Phương pháp hạch toán DTBH và CCDV được khái quát qua sơ đồ 1.2 VÀ 1.3 như sau:



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp khấu trừ trong doanh nghiệp



Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương pháp trực tiếp trong doanh nghiệp

### 1.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

#### ❖ Chứng từ kế toán

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

TK 521: “Các khoản giảm trừ doanh thu”

Các TK cấp 2: + TK 5211: Chiết khấu thương mại(CKTM)

+ TK 5212: Hàng bán bị trả lại(HBBTL)

+ TK 5213: Giảm giá hàng bán(GGHB)

#### ❖ Kết cấu tài khoản

Tài khoản 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu”

#### ✓ Bên Nợ:

- + Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng
- + Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng
- + Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa



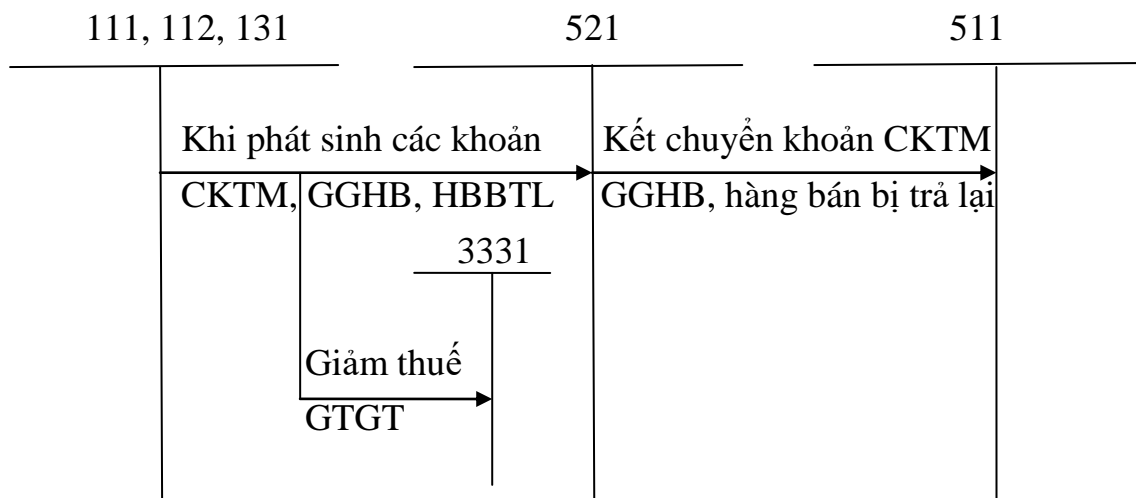
đã bán

✓ **Bên Có:**

- + Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo

❖ *Phương pháp hạch toán*

Phương pháp hạch toán tổng hợp các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát qua sơ đồ 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.4: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp

**1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán**

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

TK 632: “Giá vốn hàng bán”

❖ *Kết cấu tài khoản*

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán

✓ **Bên Nợ:**

- + Phát sinh giá vốn trong kỳ
- + Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

✓ **Bên Có:**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- + Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong kỳ

✓ **TK 632 không có số dư cuối kỳ**

Ngoài ra, còn sử dụng các tài khoản khác có liên quan như: TK 156, TK 611( đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

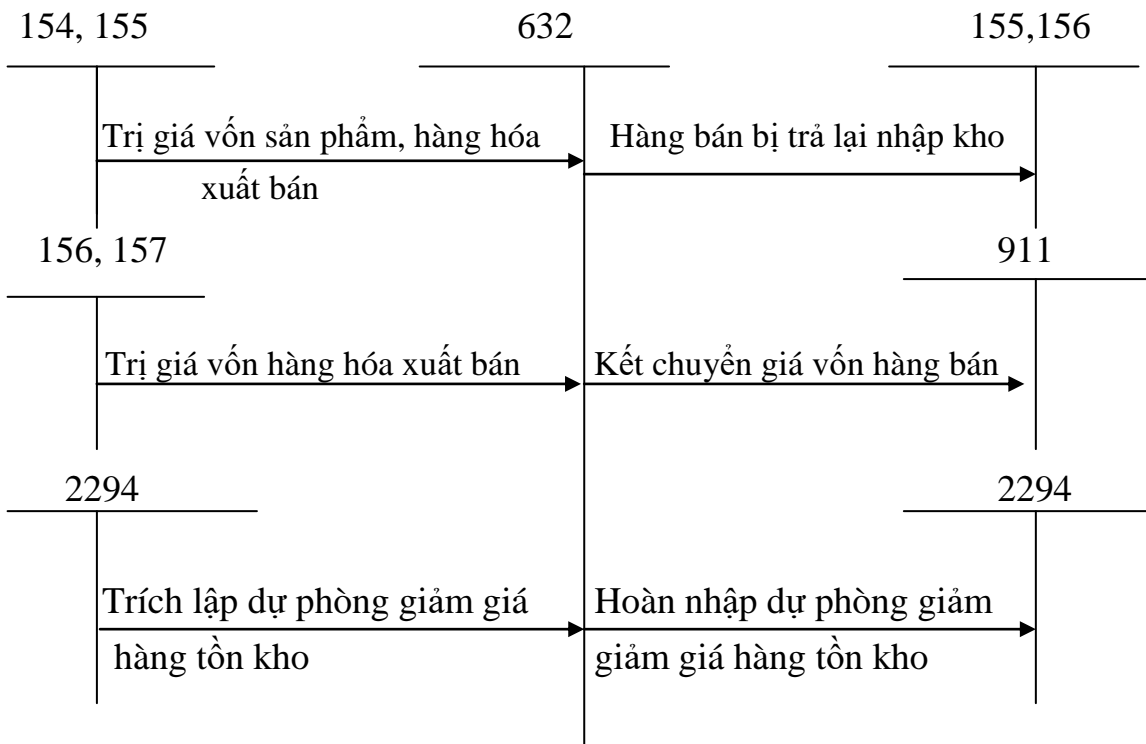
- Các phương pháp tính trị giá vốn hàng bán:

- + Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:
- + Phương pháp nhập trước xuất trước
- + Phương pháp giá bán lẻ
- + Phương pháp thực tế đích danh

❖ **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

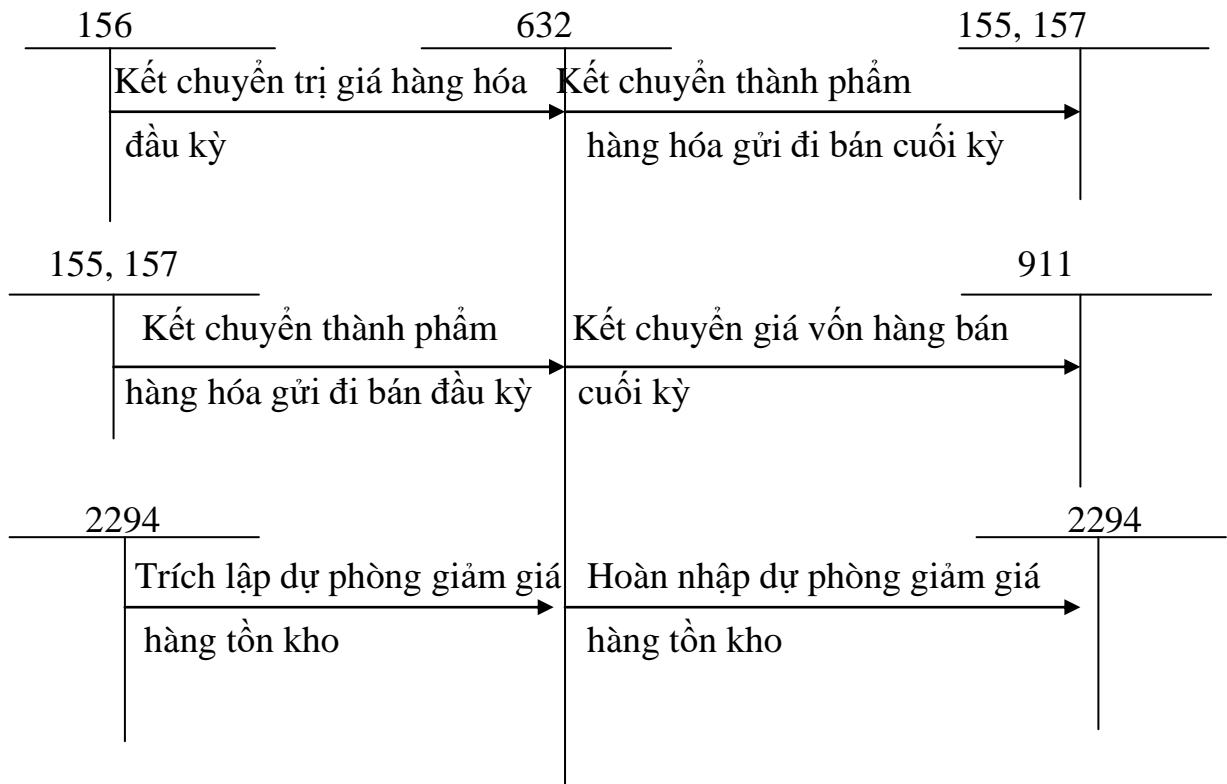
Phương pháp hạch toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.5 và 1.6 như sau:

a) Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp Kế khai thường xuyên:



Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo PP kê khai thường xuyên

b) Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp Kiểm kê định kỳ



Sơ đồ 1.6: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo PP kiểm kê định kỳ

### 1.2.3 Kế toán chi phí bán hàng

#### 1.2.3.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng

##### ❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

##### ❖ Tài khoản sử dụng

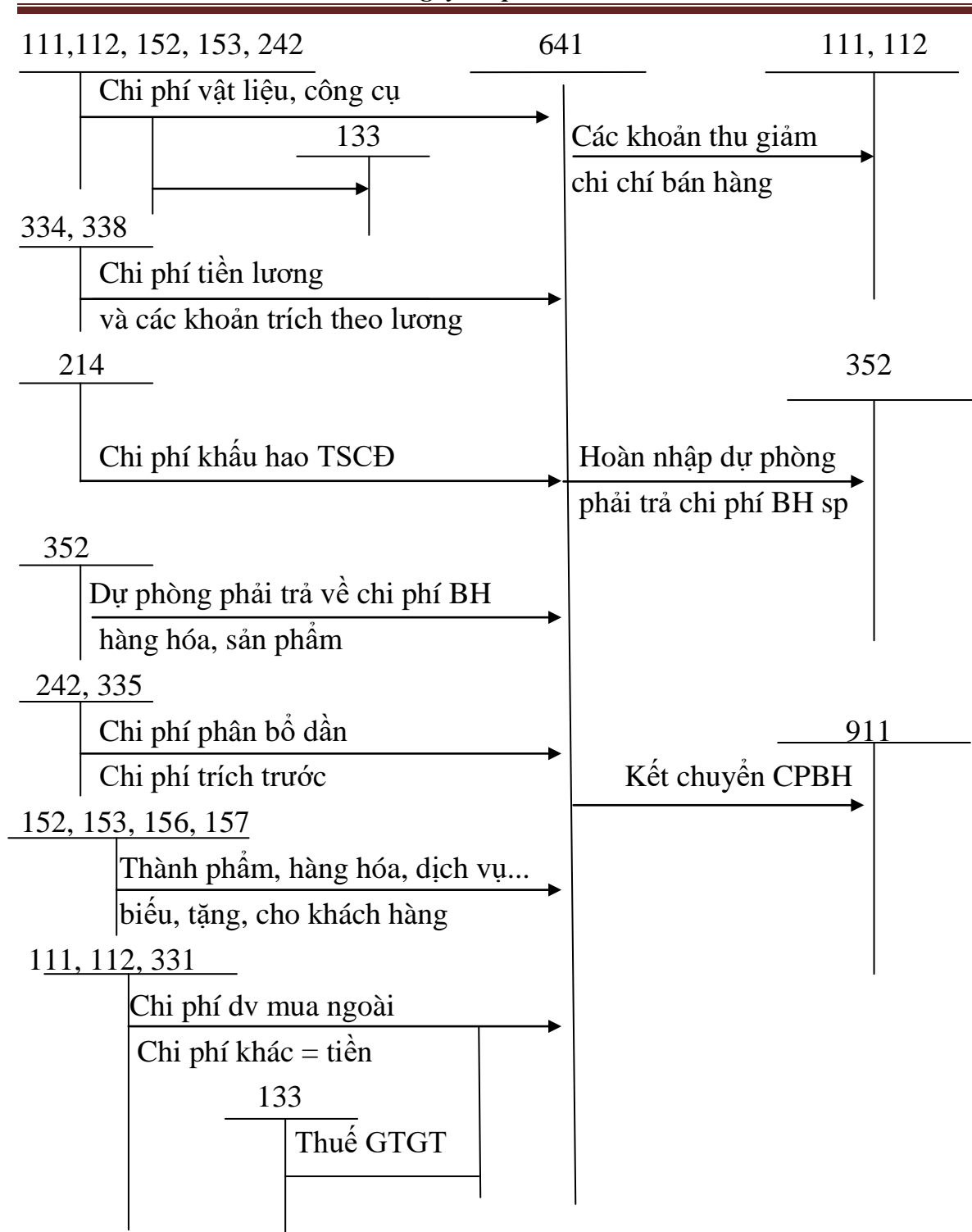
- TK 641: Chi phí bán hàng
- Tài khoản 641 có 7 tiểu khoản cấp 2 :
  - + TK6411 : Chi phí nhân viên
  - + TK 6412 : Chi phí vật liệu, bao bì
  - + TK 6413 : Chi phí đồ dùng , dụng cụ

- + TK 6414 : Chi phí khấu hao TSCĐ
- + TK 6415 : Chi phí bảo hành
- + TK 6417 : Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

#### *1.2.3.2 Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng*

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng trong doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**



Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí bán hàng trong doanh nghiệp theo TT 200/2014-BTC

### **1.2.4 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### **1.2.4.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

-TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

-Tài khoản 642 có 8 tiểu khoản cấp 2 :

- + TK6421 : Chi phí nhân viên quản lý
- + TK 6422 : Chi phí vật liệu quản lý
- + TK 6423 : Chi phí đồ dùng văn phòng
- + TK 6424 : Chi phí khấu hao TSCĐ
- + TK 6425 : Thuế, phí và lệ phí
- + TK 6426 : Chi phí dự phòng
- + TK 6427 : Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

✓ **Bên Nợ:**

- + Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ
- + Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả

✓ **Bên Có:**

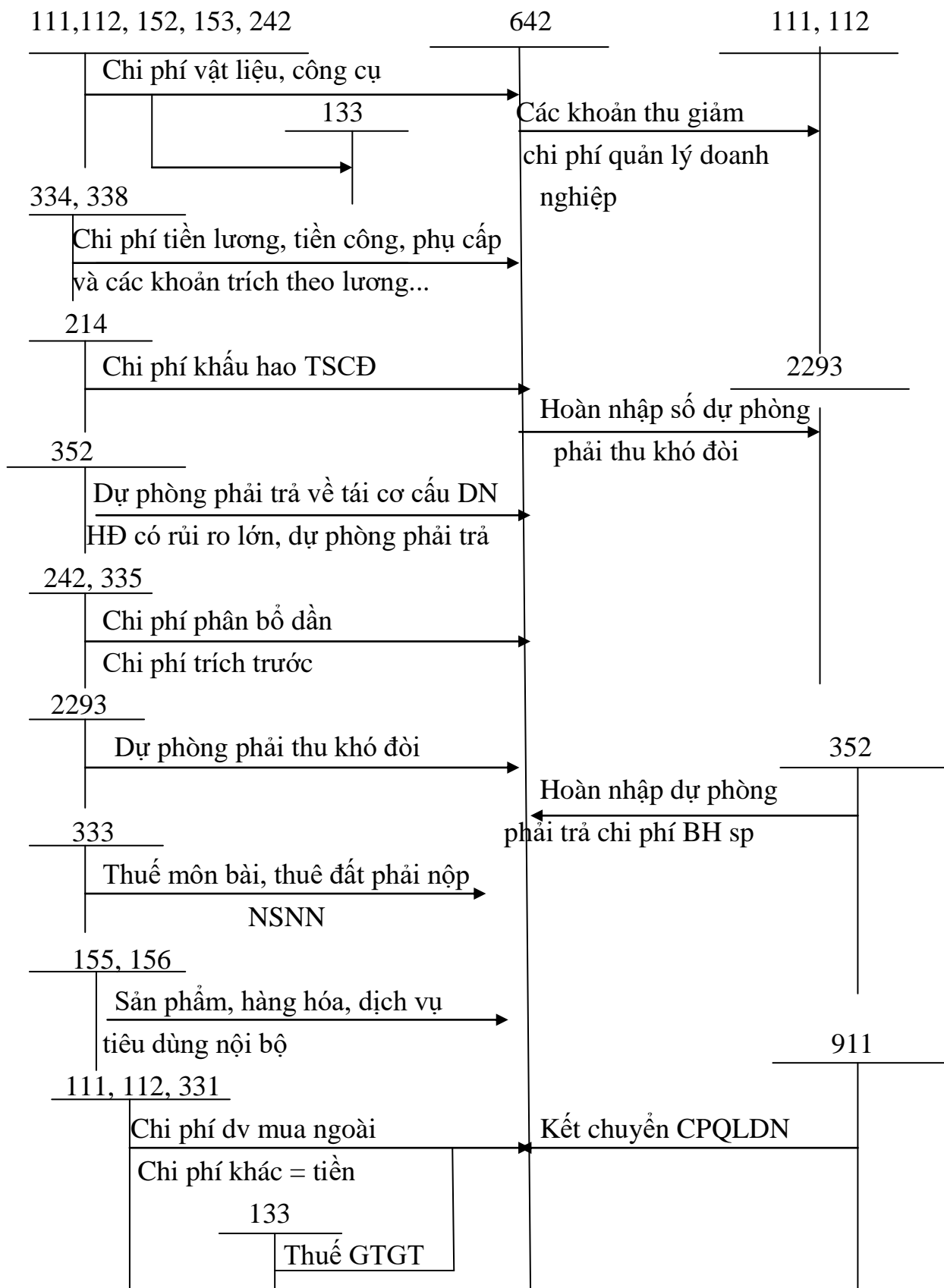
- + Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp
- + Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- + Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911

✓ **Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ**

#### **1.2.4.2 Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát theo sơ đồ 1.8 như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp

### **1.2.5. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**

#### **1.2.5.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu thu, giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ *Kết cấu tài khoản*

Tk 515- Doanh thu hoạt động tài chính

✓ **Bên Nợ:**

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp ( nếu có)
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911

✓ **Bên Có:**

- + Lãi tiền gửi ngân hàng
- + Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản
- + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

✓ **Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ**

❖ *Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính*

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính được khái quát theo sơ đồ 1.9

#### **1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính**

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ *Tài khoản sử dụng*

TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

❖ *Kết cấu tài khoản*

TK 635- Chi phí hoạt động tài chính

✓ **Bên Nợ:**

- + Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài chính
- + Lỗ bán ngoại tệ
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua



- + Lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư
- + Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.
- + Các khoản chi phí của hoạt động tài chính khác

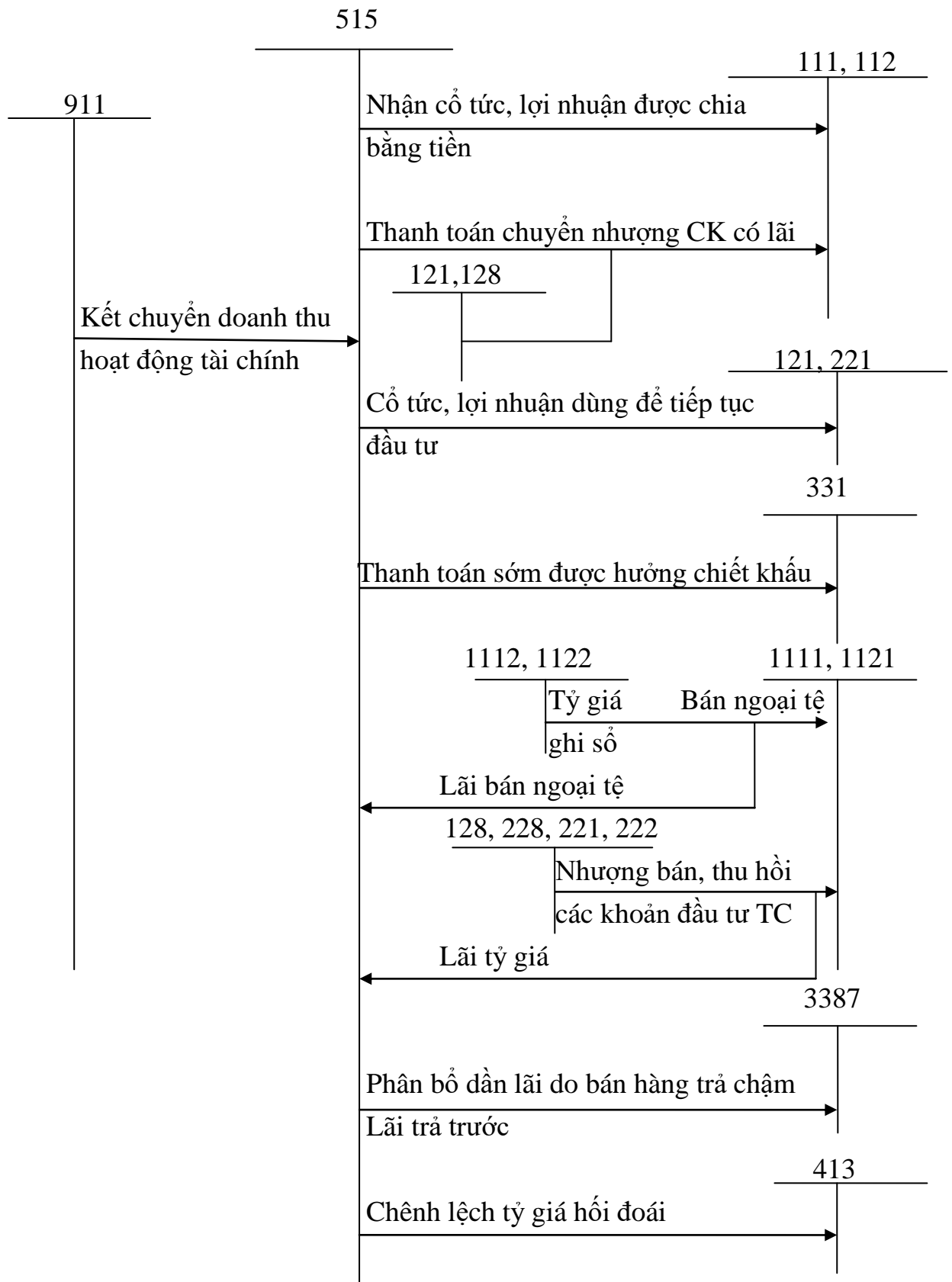
✓ **Bên Có:**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán, tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- + Kết chuyển toàn bộ chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

✓ **Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ**

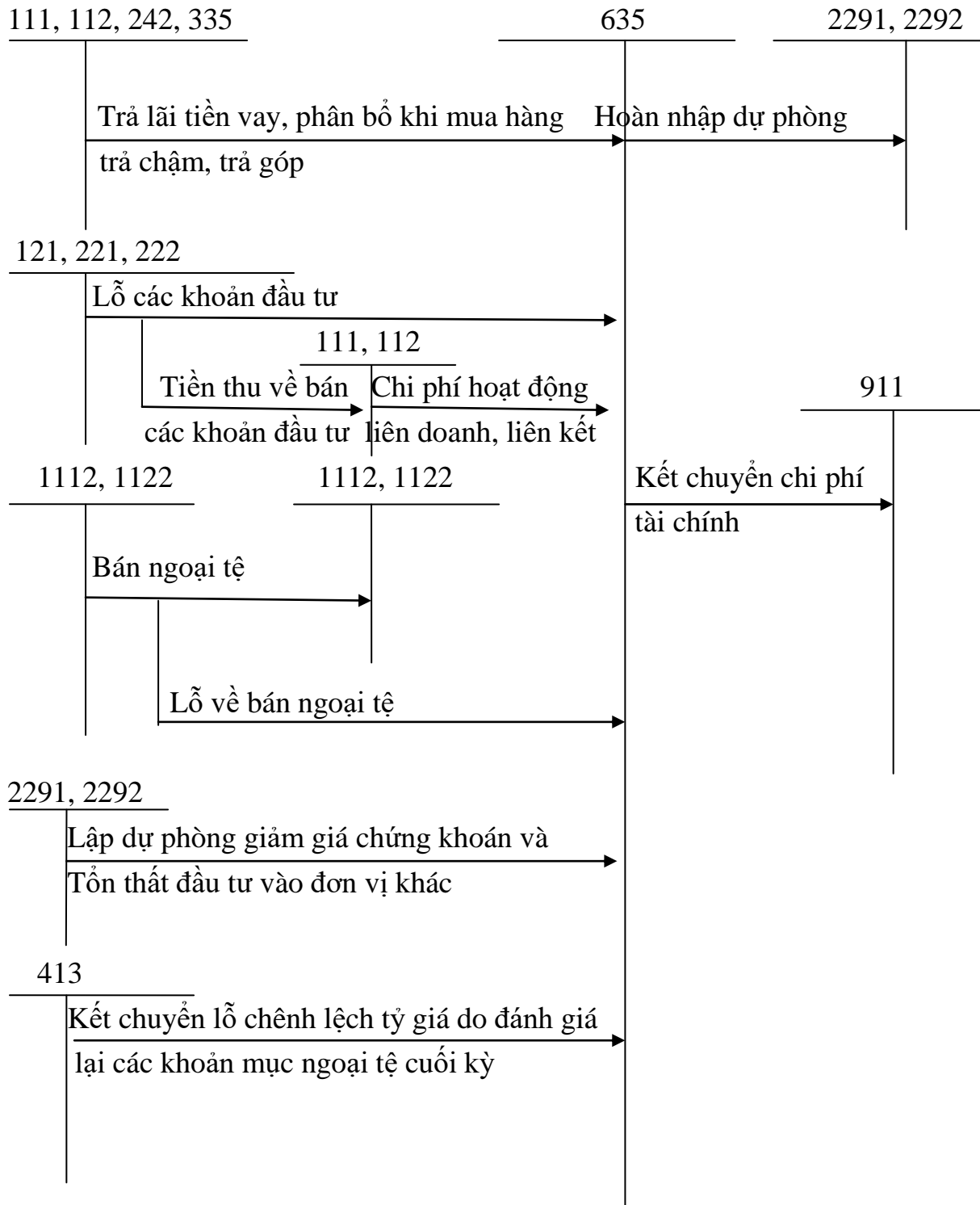
❖ *Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động tài chính*

Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp được khái quát theo sơ đồ 1.10



Sơ đồ 1.9 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**



Sơ đồ 1.10 Kế toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp

TT 200/2014-BTC

### **1.2.6 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác**

#### **1.2.6.1 Kế toán thu nhập khác**

##### *❖ Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

##### *❖ Tài khoản sử dụng*

- TK 711: Thu nhập khác

##### *❖ Kết cấu tài khoản*

TK 711- Thu nhập khác

##### **✓ Bên Nợ:**

+ Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp ( nếu có) đối với các khoản thu nhập khác của DN

+ Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911

##### **✓ Bên Có:**

+ Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ

+ Thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng. Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ

+ Thu nhận quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho DN

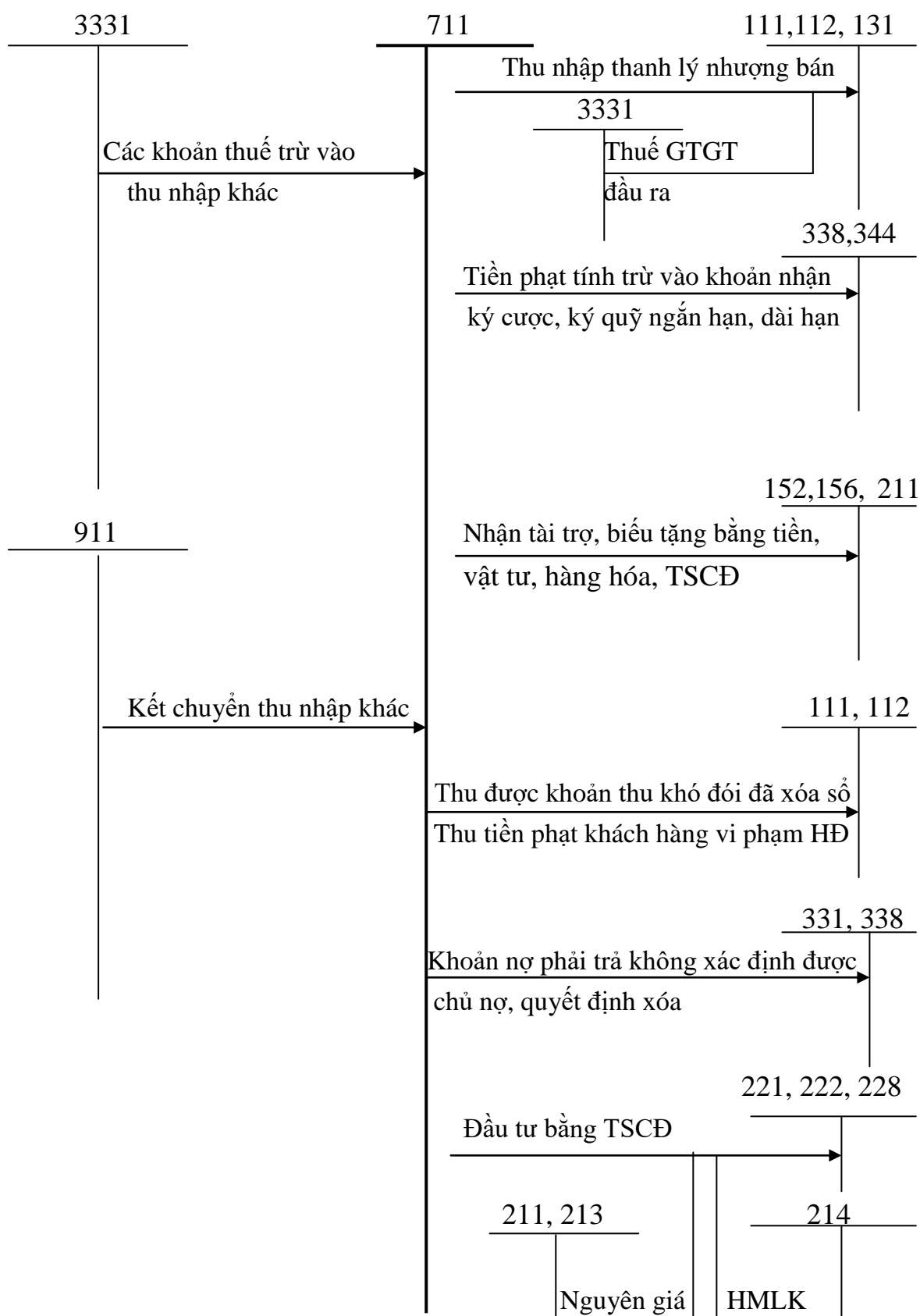
+ Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

##### **✓ Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ**

##### *❖ Phương pháp hạch toán thu nhập khác*

Phương pháp hạch toán thu nhập khác trong doanh nghiệp được khái quát theo sơ đồ 1.11 như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**



Sơ đồ 1.11: Tài khoản kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp

1.2.6.2 Kế toán chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 811: Chi phí khác

❖ Kết cấu tài khoản

✓ **Bên Nợ:**

- + Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

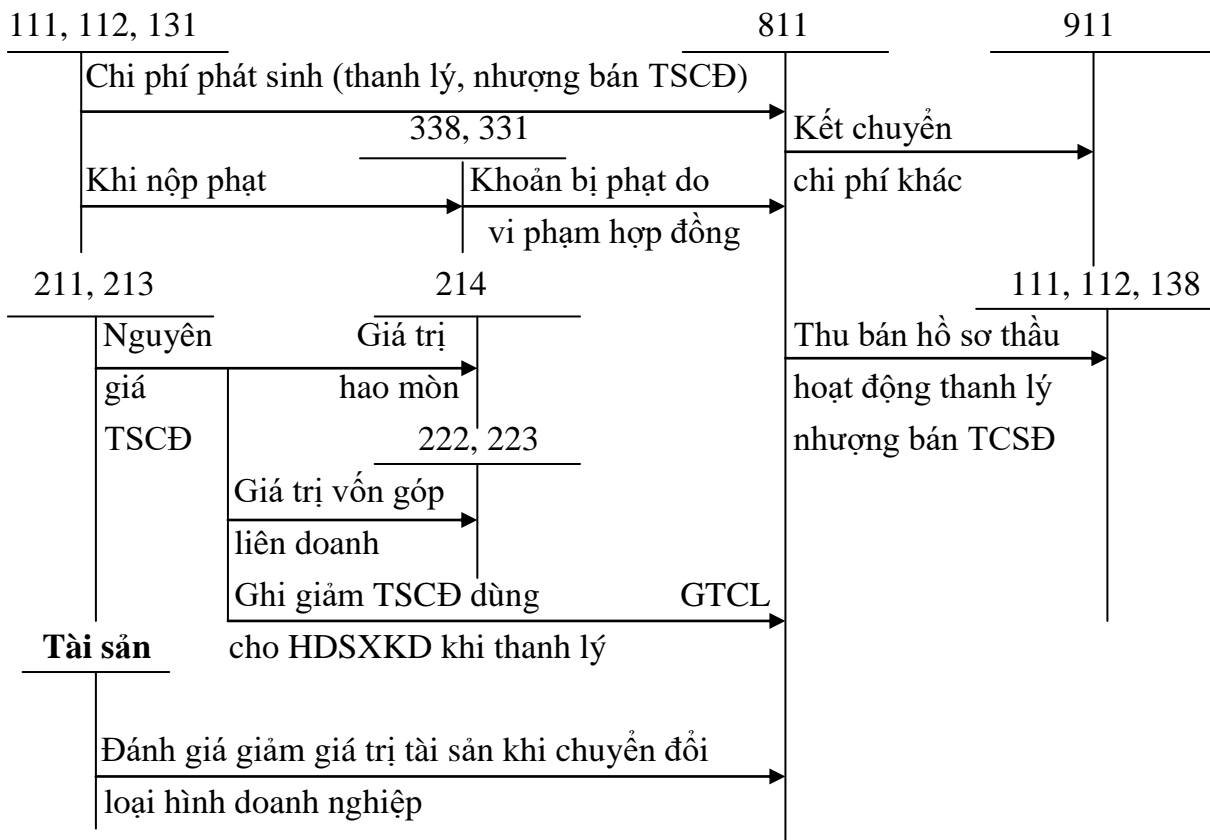
✓ **Bên Có:**

- + Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các chi phí khác trong kỳ vào TK 911

✓ **Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ**

❖ Phương pháp hạch toán chi phí khác

Phương pháp hạch toán chi phí khác trong doanh nghiệp được khái quát theo sơ đồ 1.12 như sau:



Sơ đồ 1.12: Tài khoản kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp

### **1.2.7 Kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.2.7.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

-Phiếu kế toán

-Chứng từ khác có khác

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

-TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

-TK 821: Chi phí thuế thu nhập DN

-TK 421: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

##### **❖ Kết cấu tài khoản**

#### **✓ TK 821:**

##### **Bên Nợ:**

+ Phát sinh chi phí thuế TNDN trong kỳ

+ Xác định chi phí thuế TNDN trong kỳ

##### **Bên Có:**

+ Kết chuyển chi phí thuế TNDN trong kỳ

**TK 821 không có số dư cuối kỳ**

#### **✓ TK 911:**

##### **Bên Nợ:**

+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán

+ Chi phí hoạt động tài chính

+ Chi phí bán hàng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Chi phí thuế TNDN và chi phí khác

##### **Bên Có:**

+ Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ

+ Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN

+ Kết chuyển lỗ

#### **✓ TK 421:**

##### **Bên Nợ:**

+ Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- + Trích lập các quỹ của doanh nghiệp
- + Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu
- + Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu

**Bên Có:**

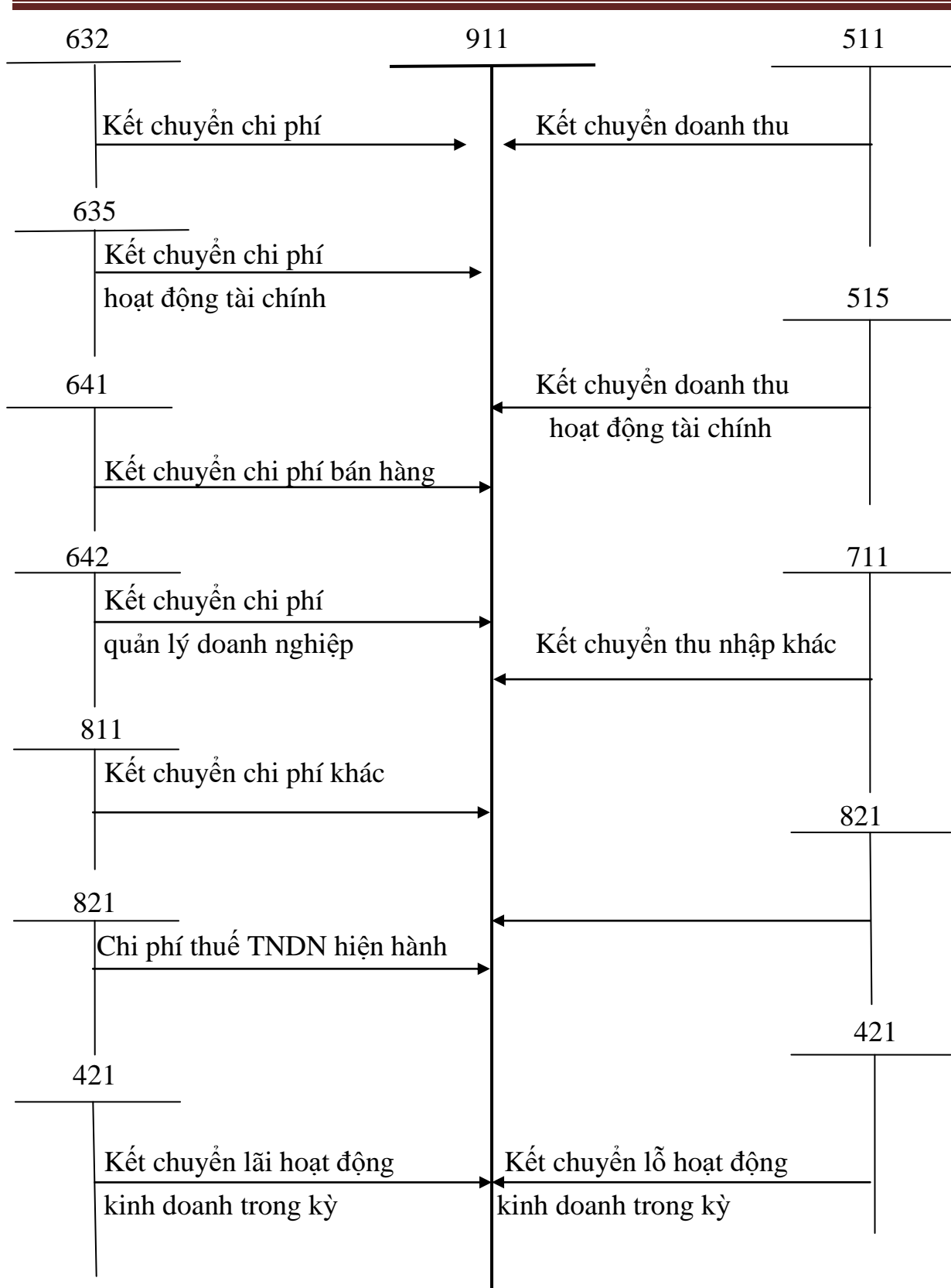
- + Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ
- + Số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù
- + Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

*1.2.7.2 Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh*

Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.14 như sau:



**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**



Sơ đồ 1.14: Xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo  
TT 200/2014-BTC

### 1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

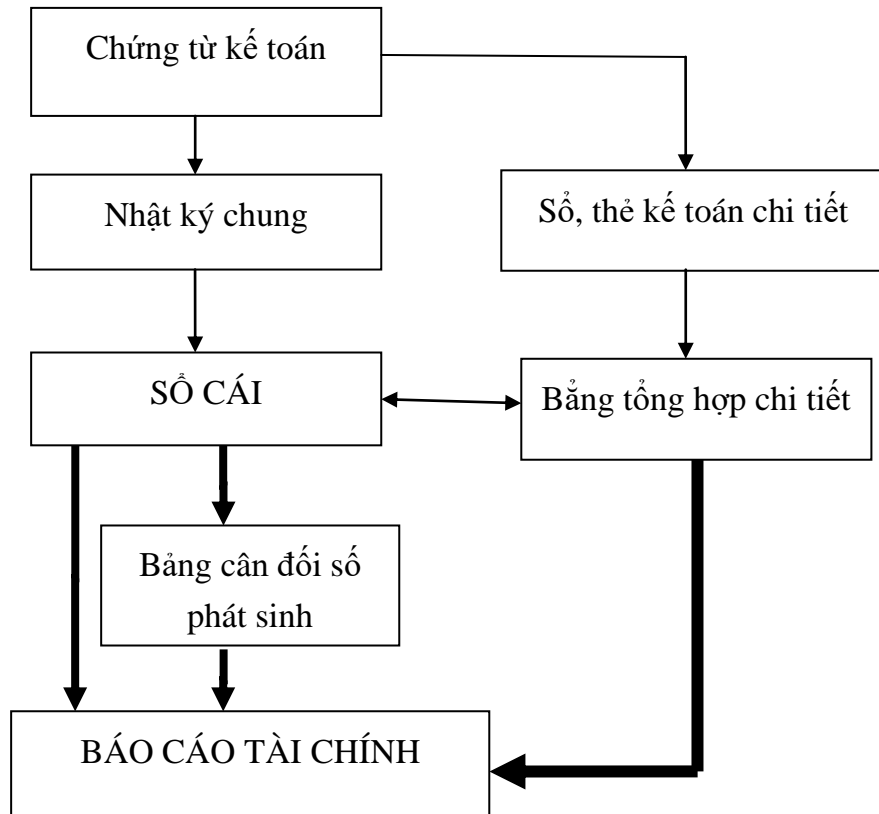
#### 1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

##### 1.3.1.1 Đặc trưng cơ bản

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

### **1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**

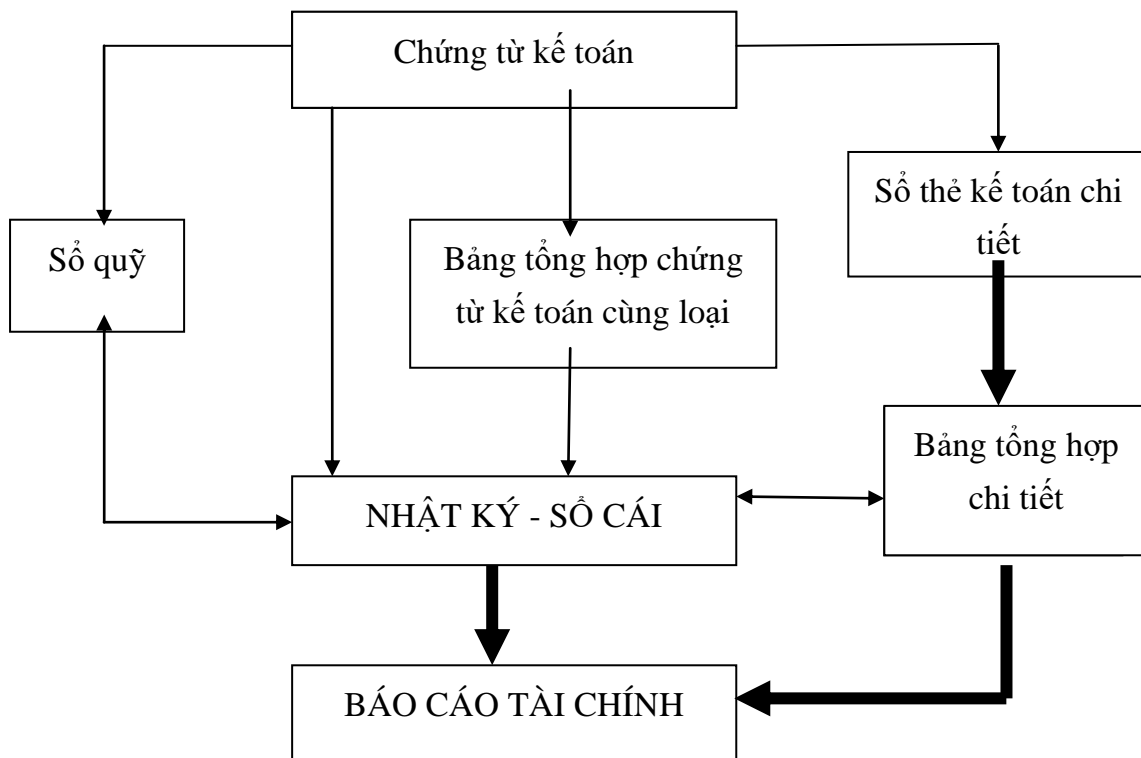
#### **1.3.2.1 Đặc trưng cơ bản**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều đc ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian . Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

#### **1.3.2.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái

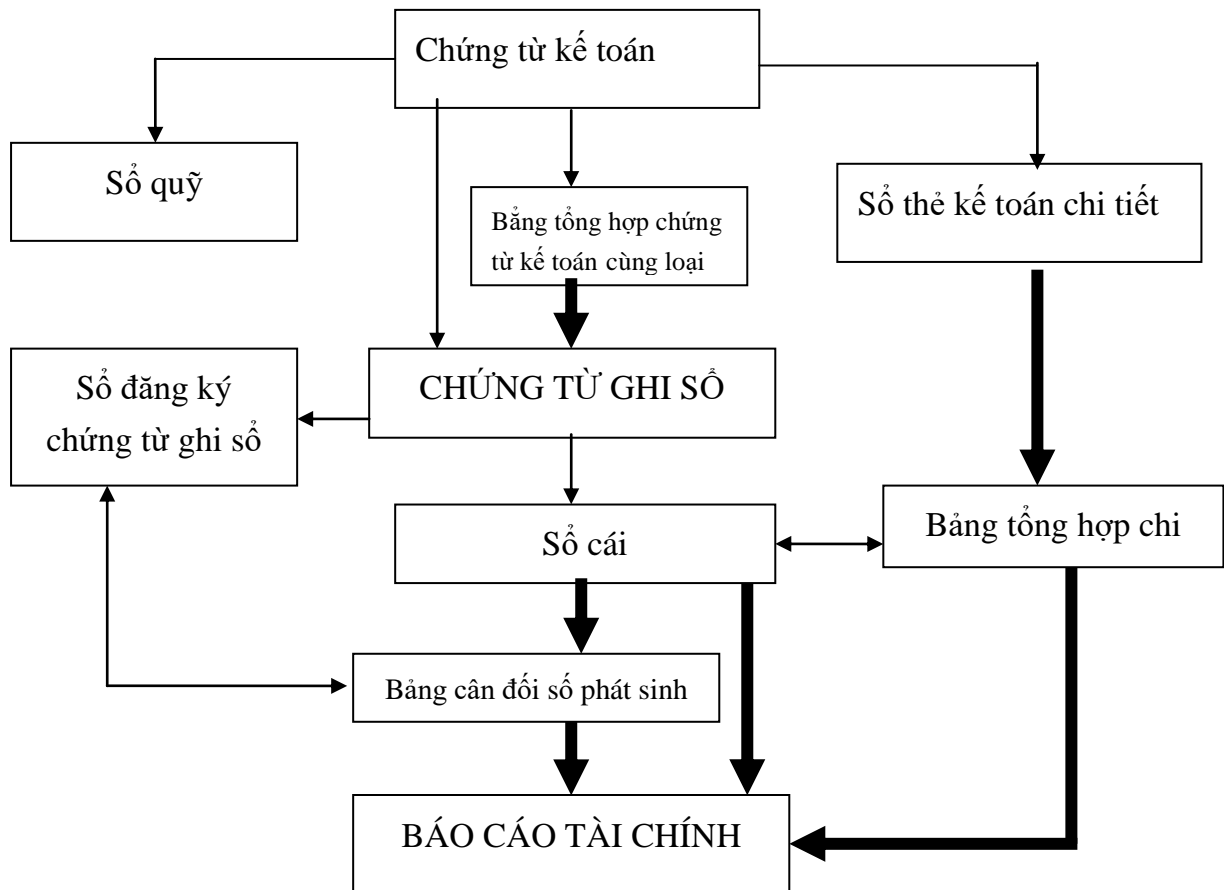
### **1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ**

#### **1.3.3.1 Đặc trưng cơ bản**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- ❖ Các loại sổ chủ yếu:
  - Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
  - Sổ Cái
  - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

#### **1.3.3.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.17: trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

### **1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ**

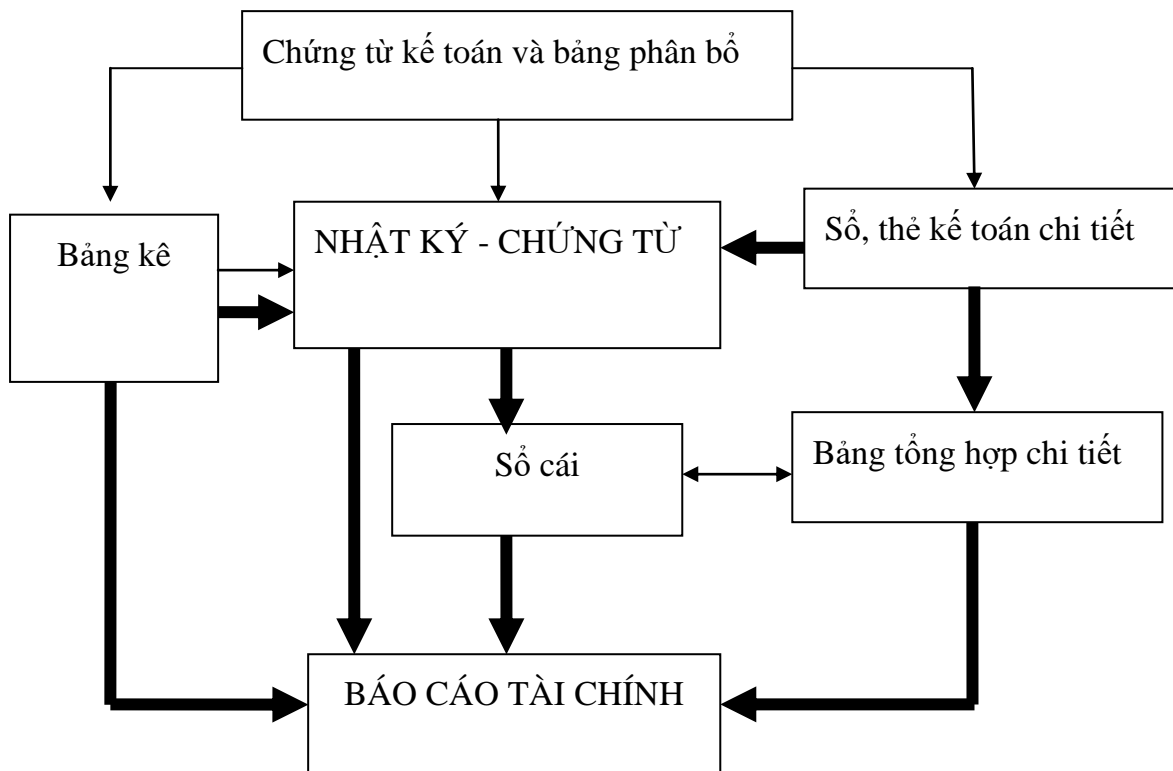
#### **1.3.4.1 Đặc trưng cơ bản**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán được phân loại và ghi vào Sổ Nhật ký- chứng từ theo bên có Tài khoản liên quan đối ứng vs Nợ các Tài khoản khác. Căn cứ vào Sổ Nhật ký- chứng từ để vào Sổ cái

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

#### **1.3.4.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

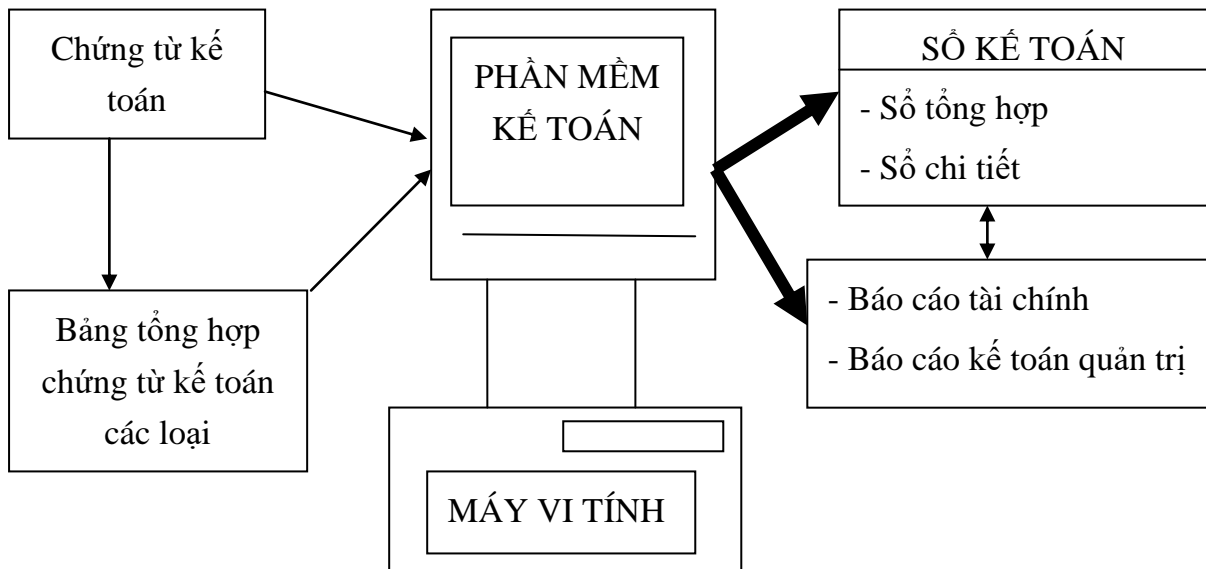
Sơ đồ 1.18: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

### **1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính**

#### **1.3.5.1 Đặc trưng cơ bản**

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán vào báo cáo tài chính theo quy định.

#### **1.3.5.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.19: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính


**CHƯƠNG 2:  
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Sivico**

**2.1.1 Quá trình thành lập và phát triển của Công ty Cổ phần Sivico**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO.
- Tên tiếng anh: SIVICO JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: SJS.,Co



- Biểu tượng công ty: 
- Vốn điều lệ: 16.066.000.000 đồng. (Mười sáu tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu đồng).
- Trụ sở chính: Lô D1 Khu Công nghiệp Tràng Duệ - Xã An Phong-H.An Dương – TP.Hải Phòng.
- Điện thoại: (84-31)3 597778 Fax: (84-31)3 597779

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0200456505 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 28/03/2002 thay đổi lần thứ 4 ngày 28/03/2010

Từ năm 1997, loại sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang được sử dụng phổ biến chủ yếu là sơn phẳng gốc hydrocacbon. Từ năm 2000 sơn gờ bắt đầu được sử dụng, nhưng nguồn cung hoàn toàn nhập ngoại từ một số nước châu Âu, Malaysia, Thái Lan,...thêm vào đó ước tính lượng sơn cho giao thông sẽ ngày càng tăng. Nắm bắt được tình hình số đó năm 1999 Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã nghiên cứu tình hình thực tế trên thế giới và trong nước. Công ty quyết định triển khai dự án “Sản xuất thử nghiệm sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang” nhằm đón trước, phục vụ cho các công trình trọng điểm quốc gia.

Sau thành công của dự án, ban lãnh đạo Công ty Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng nhận thấy cần phải phát triển sản phẩm này với quy mô lớn hơn nữa để nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường loại sản phẩm còn rất mới mẻ tại Việt Nam. Công ty đã quyết định tách riêng dòng sản phẩm này, kêu gọi vốn đầu tư từ các cổ đông hợp tác thành lập một doanh nghiệp chuyên sản xuất Sơn giao

thông nhiệt dẻo phản quang. Vì vậy, ngày 28 tháng 03 năm 2002, công ty Cổ phần SIVICO chính thức được thành lập và là đơn vị sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang đầu tiên tại Việt Nam. Hợp đồng chuyển giao công nghệ số 005.DPI được Bộ Khoa học công nghệ và môi trường cấp “Giấy chứng nhận đăng ký” số 1171/GCN-BKHCMNT ngày 07 tháng 05 năm 2002 chuyển giao công nghệ từ hãng DPI Malaysia với công suất cả hai giai đoạn là 6000 tấn/năm cùng với những sản phẩm có liên quan. Khi đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất nhiệt dẻo phản quang với công suất giai đoạn 1 là 3000 tấn/năm

Đến tháng 07 năm 2002, nhận thấy những triển vọng trong ngành công nghiệp bao bì, để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng công ty Cổ phần SIVICO đã mạnh dạn đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất bao bì màng mỏng phức hợp cao cấp với công suất 6,5 triệu túi/tháng.

Tháng 11 năm 2003, khi phân xưởng sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang đã hoạt động có hiệu quả và tạo được lòng tin đối với khách hàng. Công ty quyết định đầu tư hơn 5 tỷ VNĐ để xây dựng thêm phân xưởng sản xuất bao bì màng mỏng với dây chuyền đồng bộ, hiện đại. Khi phân xưởng đi vào hoạt động đã tạo thêm cho hàng chục lao động có việc làm ổn định.

Tháng 2 năm 2004, tiếp bước những hiệu quả đạt được trong giai đoạn I, giai đoạn II Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng thêm dây chuyền thứ hai nâng công suất lên 6000 tấn/năm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

Tháng 9 năm 2004 để hạn chế mua bán thành phẩm bên ngoài Công ty đã đầu tư lắp đặt một dây chuyền máy thổi màng PE công suất 90kg/h. Dây chuyền này vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng nội bộ vừa có thể bán sản phẩm cho khách hàng khi họ có nhu cầu.

Trong năm 2004 công ty đã thành công trong việc xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Tháng 4 năm 2004 công ty được tổ chức chứng nhận BVOI (nay là Breau Veritas) cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và sau đó được đánh giá cấp lại vào tháng 5 năm 2007.

Tháng 3 năm 2006 nhằm mục đích mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng đối với bao bì nhựa cứng cho chất tẩy rửa, hóa chất, hóa mỹ phẩm,... ngày càng tăng. Công ty đã đầu tư dây



chuyên thổi chai và ép phun hiện đại của Thái Lan trị giá hơn 2 tỷ VNĐ với sản lượng trên 500.000 chai/tháng.

Tháng 11 năm 2007 với quyết định đầu tư thêm một dây chuyền in bao bì hiện đại cho ra những sản phẩm được khách hàng đánh giá là có chất lượng tốt đã mở ra nhiều hướng đi mới cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng. Dây chuyền này có tốc độ 150m/phút, kiểm soát chong Biểu số tự động, hoạt động ổn định.

Năm 2009 Công ty Cổ phần SIVICO lựa chọn áp dụng mô hình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) với mục tiêu nâng cao trách nhiệm của mỗi người, mỗi bộ phận trong công ty, đồng thời thúc đẩy hoạt động nỗ lực chung của mọi người. Chính sách chất lượng phải hướng tới khách hàng tức là cải tiến chất lượng sản phẩm và thỏa mãn khách hàng ở mức cho phép, không ngừng cải tiến, hoàn thiện chất lượng. Vì vậy, Công ty Cổ phần SIVICO từng bước tự khẳng định vị trí của công ty trên thị trường cung cấp các sản phẩm Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang và Bao bì các loại tại Việt Nam.

### ***2.1.2 Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 3 năm gần đây của Công ty Cổ phần Sivico***

**Biểu 2.1: Một số kết quả tài chính của công ty Cổ phần SIVICO trong 3 năm gần đây:**

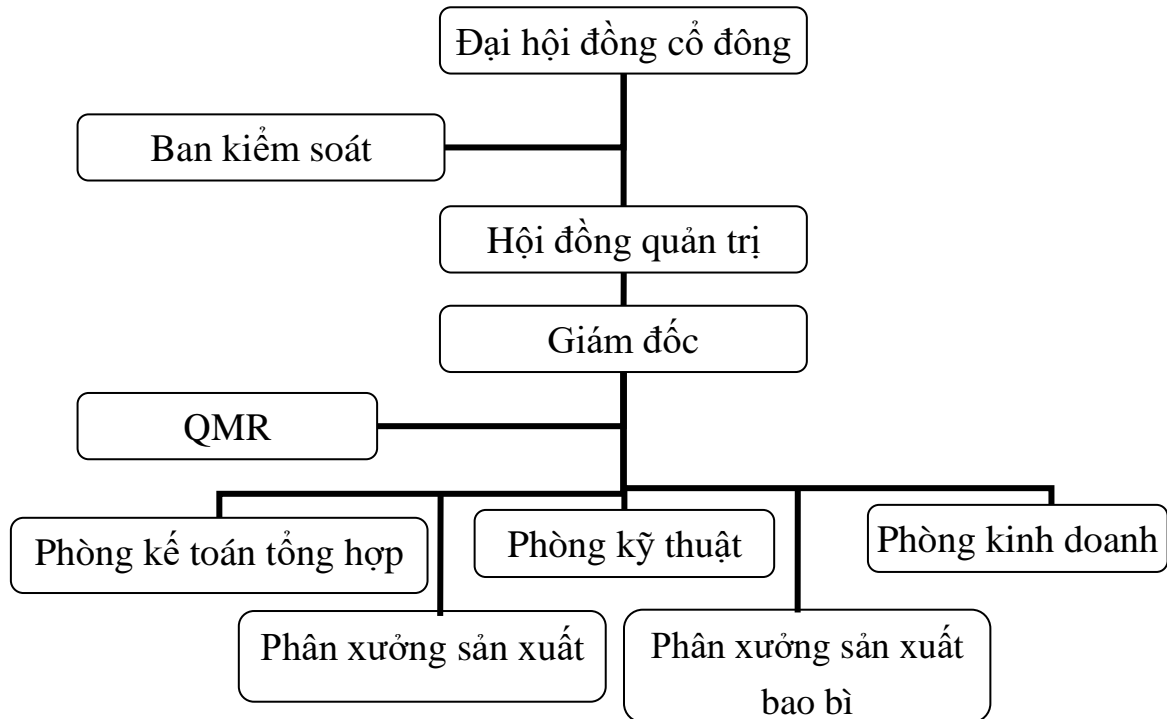
<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
1	Doanh thu	124.177.784.067	154.670.188.307	219.306.604.671
2	Lợi nhuận sau thuế	13.505.232.968	21.861.075.359	43.698.048.846
3	Tổng tài sản	74.831.539.521	114.886.053.542	153.226.482.893
4	Vốn chủ sở hữu	52.055.106.826	67.650.604.172	101.939.246.710

### ***2.1.3 Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Sivico***

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu trải đường nhiệt dẻo phản quang, thiết bị an toàn giao thông, sơn tĩnh điện, điện cực chống ăn mòn.
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, vật tư nguyên liệu, thiết bị ngành bao bì và in ấn.
- Dịch vụ xuất nhập khẩu.

#### **2.1.4 Đặc điểm cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Sivico.**

Công ty Cổ phần Sivico áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến. Giám đốc là người đứng đầu công ty và trực tiếp điều hành mọi hoạt động diễn ra tại công ty thông qua các phòng ban, được khái quát theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.1: Tổ chức Bộ máy quản lý của công ty Cổ phần Sivico**

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty.

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan trực thuộc đại hội đồng cổ đông; chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

▪ *Hội đồng quản trị:*

Hiện tại Hội đồng quản trị của công ty Cổ phần Sivico có 5 thành viên. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, nghị quyết đại hội đồng cổ đông quy định và các quy chế nội bộ của Công ty.

▪ *Giám đốc:*

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại điều lệ của công ty, là người đứng đầu bộ máy công ty, chịu trách nhiệm chỉ huy toàn bộ bộ máy quản lý của công ty, giao nhiệm vụ cho các trưởng phó phòng triển khai thực hiện các kế hoạch đề ra.

▪ *QMR (Quality Management Representative):*

Xây dựng chiến lược, định hướng khách hàng, đảm bảo chất lượng, các nguyên tắc chất lượng và các hoạt động của Công ty.

▪ *Phòng kinh doanh:*

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp, tiêu thụ sản phẩm, nắm bắt nhu cầu thị trường, tham mưu cho giám đốc về chiến lược phát triển, mở rộng thị trường.

- Tiếp nhận nhu cầu và ý kiến phản ánh của khách hàng, kết hợp với các phòng ban liên quan để đánh giá đồng thời báo cáo đề xuất với lãnh đạo đưa ra cách giải quyết hợp lý nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

- Lập các hợp đồng kinh tế trình giám đốc phê duyệt.

- Tiếp nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến sử dụng sản phẩm. Định kỳ lấy ý kiến khách hàng về sản phẩm và dịch vụ.

- Kết hợp với các phòng ban liên quan tham mưu cho giám đốc xây dựng giá thành sản phẩm.

- Kết hợp với phòng kế toán tổng hợp, đánh giá khả năng, năng lực thanh toán của khách hàng, theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội chợ, quảng cáo tiếp thị sản phẩm, đề xuất và thực hiện áp dụng các Biểu số thức tiếp thị tiên tiến.

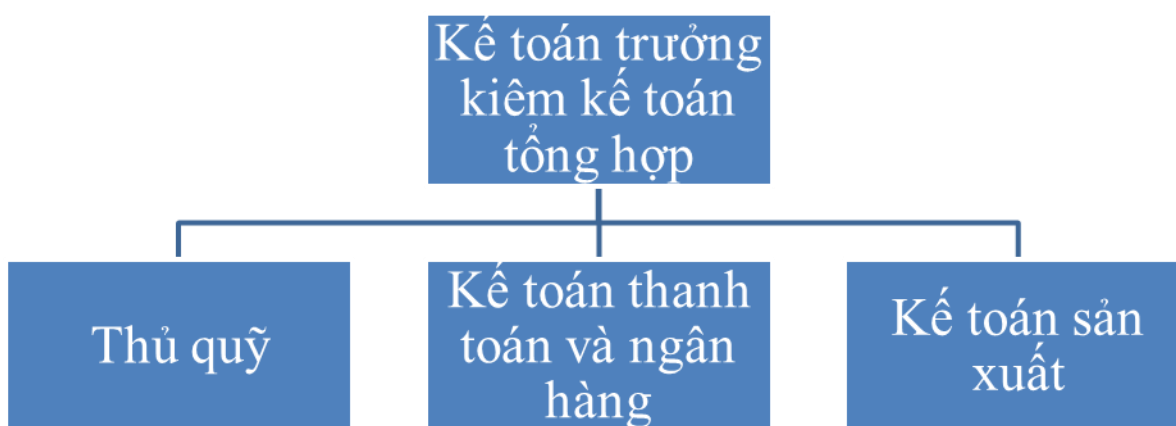
- *Phòng Kỹ thuật*
  - Lập quy trình, hướng dẫn công nghệ, các công thức, định mức sản xuất, các đặc tính kỹ thuật, xây dựng phương pháp thử cho nguyên liệu, sản phẩm.
  - Tham mưu với lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, lên kế hoạch, kiểm soát việc mua vật tư và lựa chọn nhà cung cấp.
  - Theo dõi công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất. Triển khai nghiên cứu chế thử sản phẩm mới. Báo cáo kết quả thử nghiệm trình lãnh đạo phê duyệt.
  - Phụ trách công tác quản lý theo dõi phòng thử nghiệm, thiết bị thử nghiệm, thiết bị sản xuất và công tác an toàn trong công ty.
  - Tham gia cùng các phòng chức năng lập các luận chứng kinh tế, kỹ thuật và đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị phục vụ cho sản xuất.
  - Kết hợp cùng phòng kế toán – tổng hợp, tham gia biên soạn tài liệu đào tạo và thực hiện kế hoạch đào tạo trong toàn công ty.
- *Phòng kế toán – tổng hợp:*
  - Tham mưu với Giám đốc trong công tác quản lý tài chính và tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác hạch toán kế toán của Công ty.
  - Lập kế hoạch tài chính giúp Giám đốc định hướng đưa ra các phương án SXKD của Công ty.
  - Tổ chức công tác tài chính kế toán của Công ty theo quy định Nhà nước.
  - Kiểm duyệt toàn bộ các chứng từ ban đầu và báo cáo của Công ty trước khi trình Giám đốc.
  - Theo dõi, tổng hợp các khoản thu chi lớn như: Doanh thu, chi phí, tổng công nợ, các khoản nộp Ngân sách.
  - Tổ chức thực hiện, quản lý nghiệp vụ hành chính, lao động tiền lương.
  - Tổ chức công tác bảo vệ an ninh và tài sản của Công ty, có phối hợp với các ban ngành liên quan.
  - Kế toán tổng hợp lập báo cáo tài chính vào cuối tháng mỗi quý, cuối năm. Đánh giá chung được tình Biểu số hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- *Phân xưởng:*
  - Thực hiện việc sản xuất theo Lệnh sản xuất, định mức sản xuất, kiểm soát quá trình sản xuất để đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu quy định và tiết kiệm tiêu hao.

- Phối hợp với các phòng ban để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.
- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao kể cả đột xuất. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản được giao, bảo đảm an toàn về con người và máy móc thiết bị.
- Phát hiện, đề xuất và thực hiện xử lý các sản phẩm không phù hợp khi đã có kết luận, tham gia các hành động khắc phục, phòng ngừa, cải tiến.

### **2.1.5 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico.**

#### **2.1.5.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico.**

Để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung (Sơ đồ 2.2)



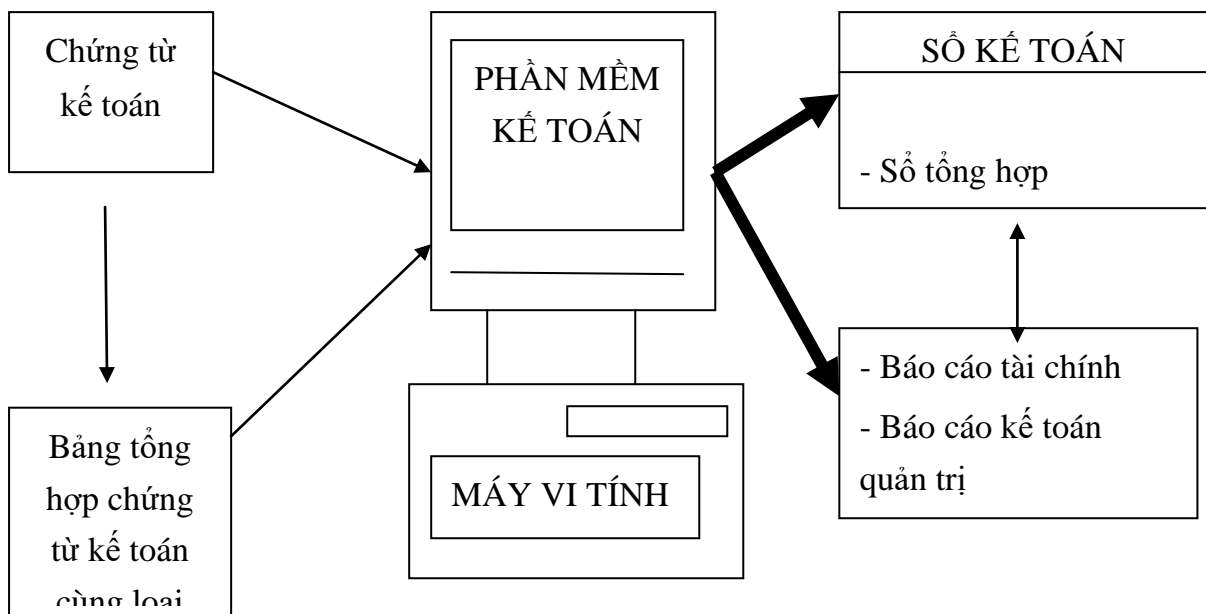
#### **Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico**

- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** Có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán, chỉ đạo trực tiếp toàn bộ nhân viên kế toán trong công ty, làm tham mưu cho giám đốc về các hoạt động kinh doanh, tổ chức kiểm tra kế toán nội bộ trong công ty. Khi quyết toán được lập xong, kế toán trưởng có nhiệm vụ thuyết minh, phân tích, giải thích kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm về mọi số liệu ghi trong bảng quyết toán, nộp đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính theo quy định.
- **Kế toán thanh toán và ngân hàng:** có nhiệm vụ thanh toán với khách hàng về công nợ, thanh toán các khoản tạm ứng, phải thu, phải trả và theo dõi việc thanh toán đối với Ngân sách Nhà nước; theo dõi và quản lý các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt TGNH, thực hiện tính toán tiền lương.

- **Kế toán sản xuất:** theo dõi, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hàng tồn kho như nhập - xuất - tồn hàng hóa, công cụ, dụng cụ, nguyên vật liệu và TSCĐ phục vụ cho kinh doanh.
- **Thủ quỹ:** quản lý tiền mặt của công ty, thu và chi tiền mặt khi có lệnh. Hàng tháng phải kiểm kê số tiền thu, hiện thu và chỉ đối chiếu với sổ sách các bộ phận liên quan

#### 2.1.5.2 Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico

Hình thức ghi sổ kế toán của công ty là hình thức Kế toán máy. Hiện nay công ty đang sử dụng phần mềm kế toán 3SIERP để hạch toán. (Sơ đồ 2.3)

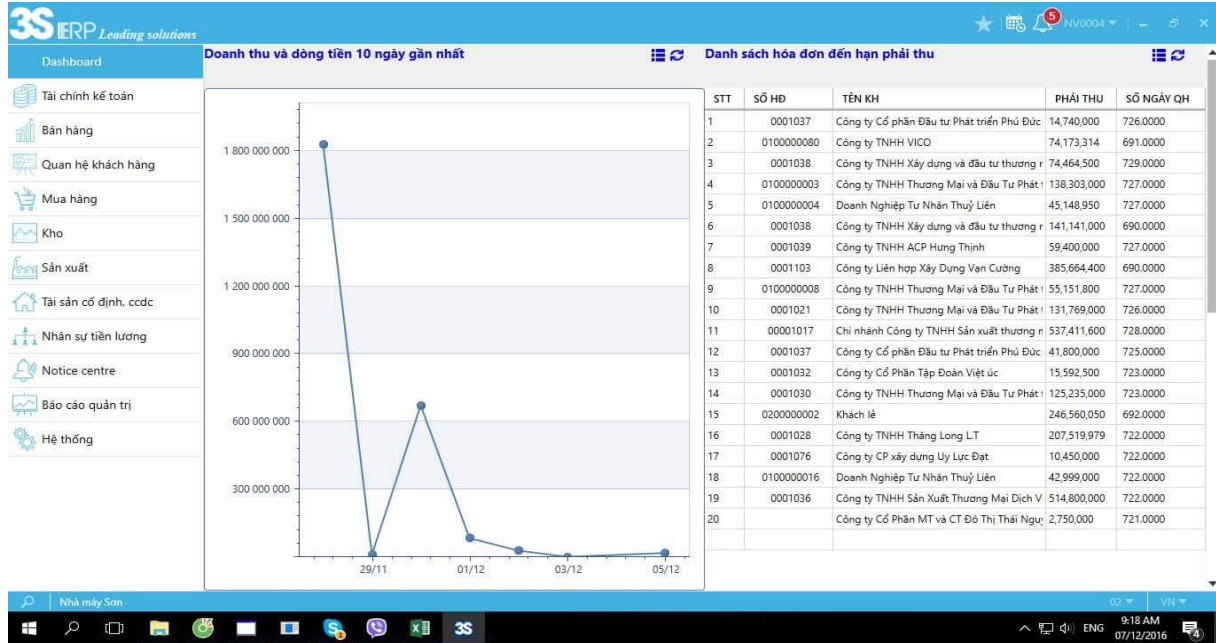


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$   
Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy tại Công ty Cổ phần SIVICO

**Biểu số 2.1: Giao diện phần mềm kế toán 3S IERP sử dụng tại Công ty CP Sivico**



(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ.

Cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

### 2.1.5.3 Các chính sách kế toán của Công ty Cổ phần Sivico.

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép: Việt Nam đồng (VNĐ)
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng.
- Tỷ lệ khấu hao: Áp dụng theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Phương pháp kế toán thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sivico.**

### **2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Sivico.**

Doanh thu bán hàng của Công ty Cổ phần SIVICO là doanh thu từ bán thành phẩm như: bao bì, sơn các loại...

#### **2.2.1.1 Chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng trong kế toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Sivico.**

##### **❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có,...

##### **❖ Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

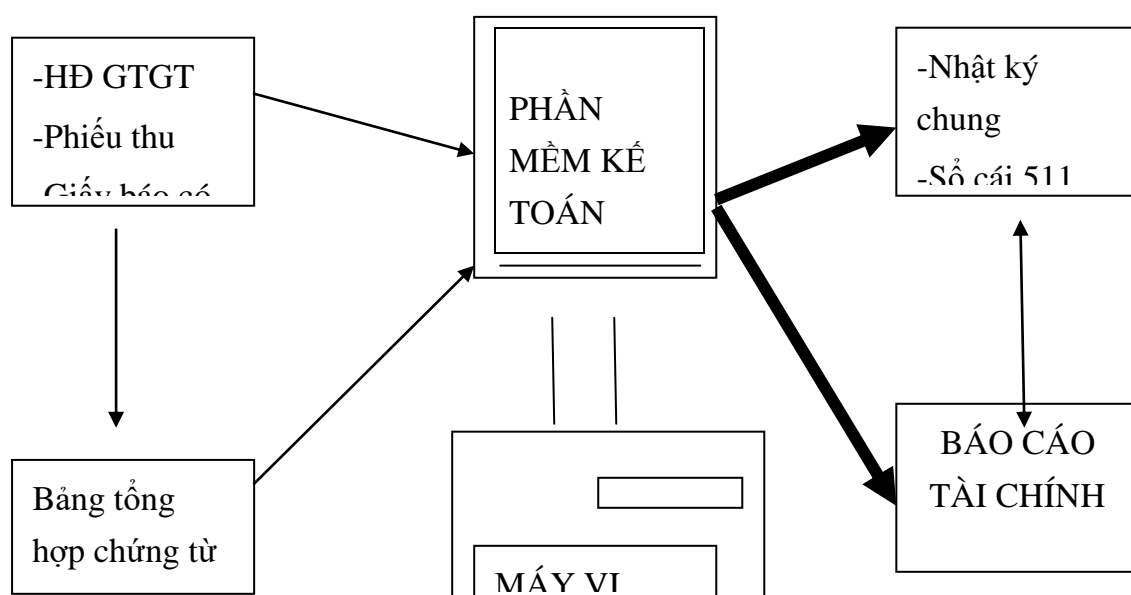
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### **❖ Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung
- Trích trang Sổ cái 511



2.2.1.2 Quy trình kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần SIVICO



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần SIVICO**

2.2.1.3 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 30/10/2015 bán sơn cho công ty Thương mại Hoàng Phú ( HD GTGT số 0000360)

Thao tác thực hiện trên phần mềm như sau:





Bước 1: Trên màn hình desktop, kích đúp vào biểu tượng để mở phần mềm kế toán 3S IERP (Biểu 2.2)

Bước 2: Đăng nhập vào phần mềm (Biểu số 2.3)

Bước 3: Trên giao diện phần mềm kế toán chọn “ Bán hàng ” (Biểu số 2.4)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

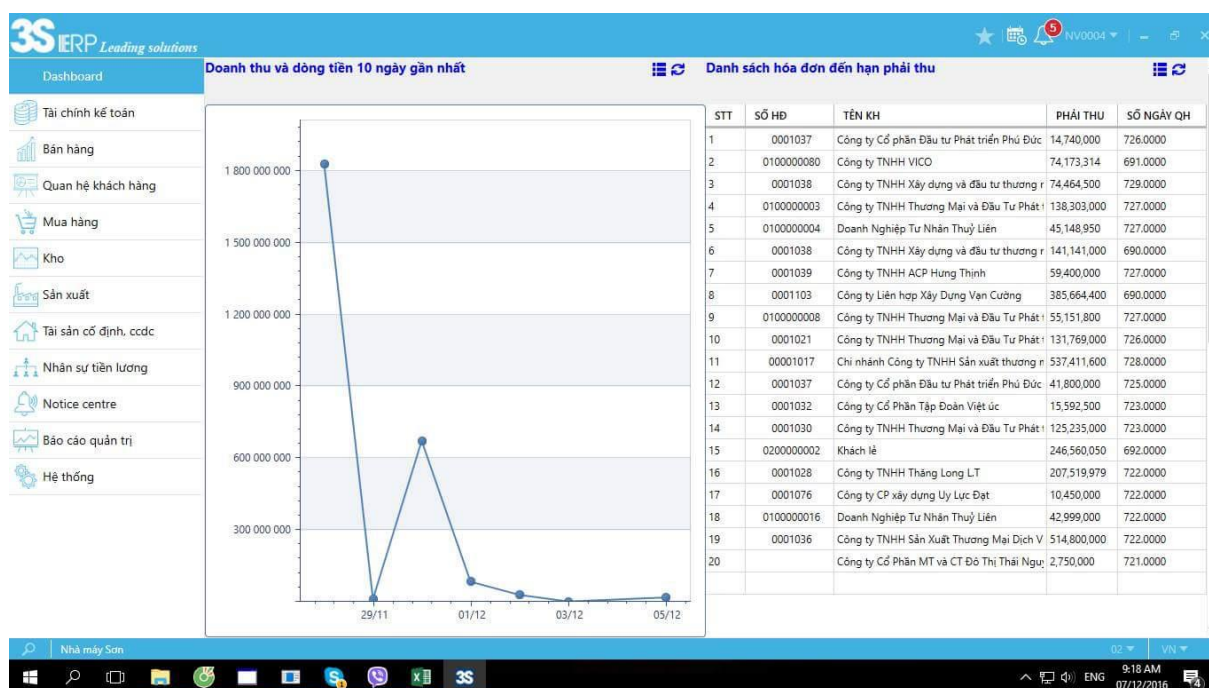
Bước 4: Sau đó vào mục “Xuất bán HĐ GTGT” (Biểu số 2.5)

Bước 5: Tiếp theo kế toán nhập thông tin và các mục, ngày, Chứng từ, diễn giải, số Hóa đơn, ngày Hóa đơn, **Hình thức thanh toán**. Sau đó chọn biểu tượng  để in và biểu tượng  để lưu chứng từ

Biểu số 2.2

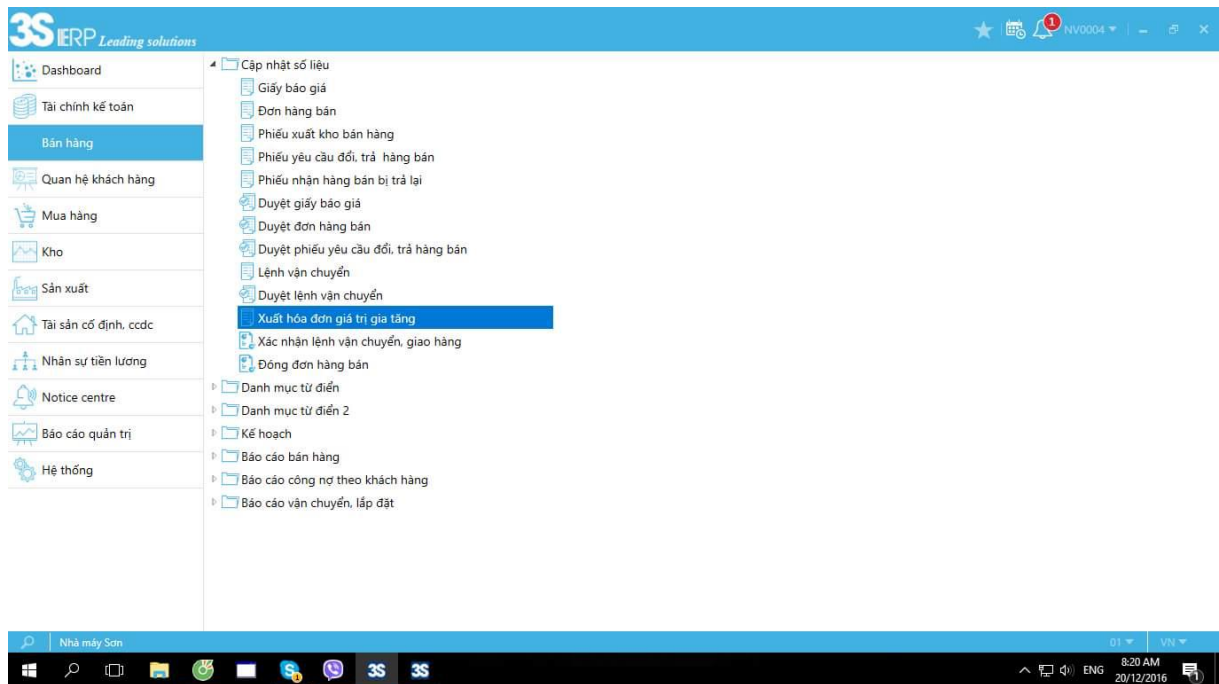


Biểu số 2.3

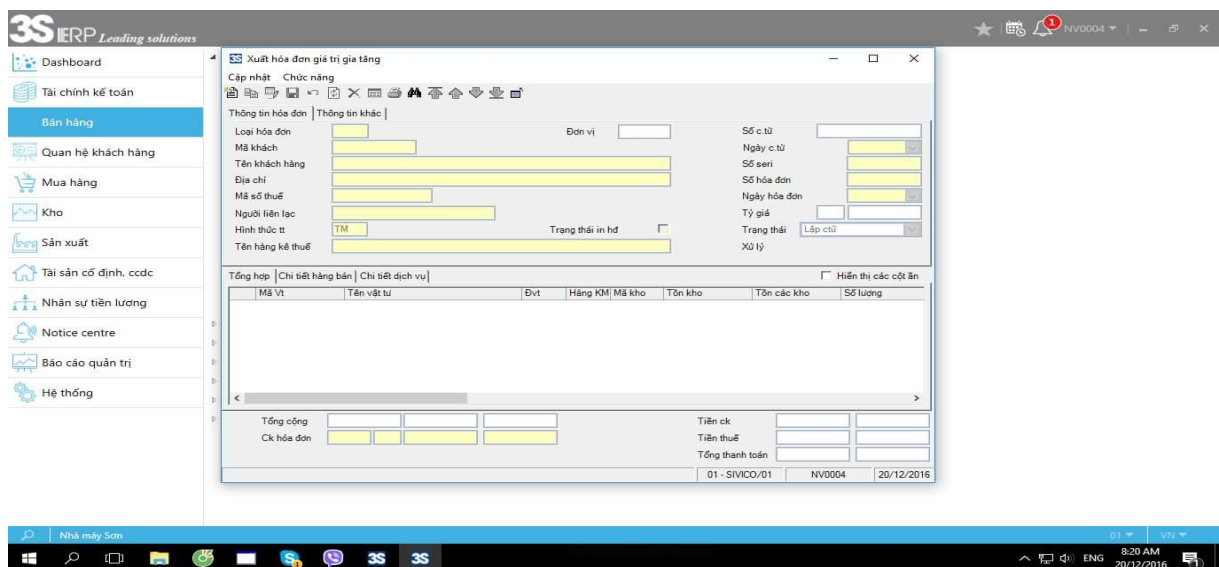


**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.4**



**Biểu số 2.5**



**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.6 :Phiếu thu ngày 30/10/2015**

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO  
(Company:) SIVICO Joint Stock Company  
Địa chỉ: Lô D1 KCN Trảng Duyệt, X.Hồng Phong,H.An Dương, Tp Hải Phòng, Việt Nam  
(Address:) Lot D1 Trang Due IZ, Hong Phong, An Duong, Hai Phong city, Viet Nam

---

**PHIẾU THU TIỀN  
(RECEIVING VOUCHER)**  
Ngày 30 tháng 10 năm 2015

Số : PT01000078  
Nợ: 1111  
Có: 1311

Họ tên người nộp : Công ty CP Tư vấn Kỹ thuật Công nghệ Thương mại Hoàng Phú  
Địa chỉ (tên): Số 28 ngách 58/3, ngõ 58, phố Trần Bình, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội  
Diễn giải : Thu tiền bán sơn của Cty Hoàng Phú  
Số tiền : 13.406.250VND  
Viết bằng chữ : Mười ba triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng  
Kèm theo : 1 Chứng từ gốc:HD360

Ngày ..... tháng ..... năm ...


Tổng giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người nộp tiền
			

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc đá quý) : .....  
Số tiền quy đổi : .....

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.7 :Hóa đơn GTGT 000360 ngày 30/10/2015**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
Mã số thuế/ Tax code: **0200456505**  
Địa chỉ/ Address: Lô D1, khu công nghiệp Trảng Duyệt, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Điện thoại/ Tel: 031 3742 778 - 3742813 \* Fax: 031 3742 779  
Email: sivico.hp@hn.vnn.vn Web: sivico.com.vn

Mẫu số : 01GTKT3/002  
Ký hiệu (Serial No) : AA/15P  
Số (No) **0000360**

---

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)**  
Liên 3 : Lưu hành nội bộ/ Internal circulation  
Ngày (Date) : 30 / 10 / 2015

---

Tên khách hàng (Customer's name) : .....  
 Tên đơn vị (Company) : CÔNG TY CP TƯ VẤN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ  
 Mã số thuế (Tax code) : 0 1 0 4 5 1 6 2 2 2  
 Địa chỉ (Address) : Số 28 ngách 56/3, ngõ 58, phố Trần Bình, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội  
 Hình thức thanh toán (Kind of payment) : TM/CK... Số tài khoản (Acc.code) : .....

STT (Item)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Sơn phẳng vàng BS3262 Y	Kg	625,00	19.500,00	12.187.500
Cộng tiền hàng (Total) (1) :					12.187.500
Thuế suất (VAT rate) : 10,00 %x (1) = Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2) :					1.218.750
<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Grant total) (1+2) :</b>					<b>13.406.250</b>


Số tiền viết bằng chữ (In words) : Mười ba triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, hai trăm mười lăm đồng

Người mua hàng (Customer)  
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and name)

Người bán hàng (Seller)  
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and name)





Người đại diện (General Director)  
(Ký, ghi rõ họ tên/Signature and stamp)

BÁN HÀNG QUA ĐIỆN THOẠI



**Nguyễn Thành Công**  
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Hòa Quang Thiệp**

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.8: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO** Mẫu số S03a-DN  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-  
**An Dương - Hải Phòng** BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HĐ 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú chưa thu tiền	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán sơn cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Giá vốn hàng bán bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	7.993.125	7.993.125
...	.....	.....	.....	.....	.....
31/10	PC 020000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PC 020000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 1	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 2	Khoản chênh lệch khách hàng trả thiếu	811 131	870	870
31/12	BN 01001332	Trả tiền lãi vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
		.....			
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**                      **Kế toán trưởng**                      **Giám đốc**  
 (ký, ghi rõ họ tên)                      (ký, ghi rõ họ tên)                      (ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.9: Trích trang Sổ cái TK 511**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 511 –Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
.....	.....	.....	...	.....	.....
HD 0000360	30/10	Bán sơn vàng phẳng cty Hoàng Phú	131		12.187.500
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HD 0000446	05/12	Bán sơn cty Cổ phần quản lý xây dựng đường bộ	131		300.684.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HD 0000448	05/12	Bán sơn cty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại HVT	131		4.750.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HD 0000454	11/12	Bán hàng Doanh nghiệp tư nhân Hải Dương	131		19.000.000
....	...	.....	.....		
PK3	31/12	Kết chuyển doanh thu thuần	911	219.306.604.671	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>219.306.604.671</b>	<b>219.306.604.671</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivicco)

## 2.2.2 Thực tế công tác kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần SIVICO

2.2.2.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Phiếu xuất
- Chứng từ khác có liên quan

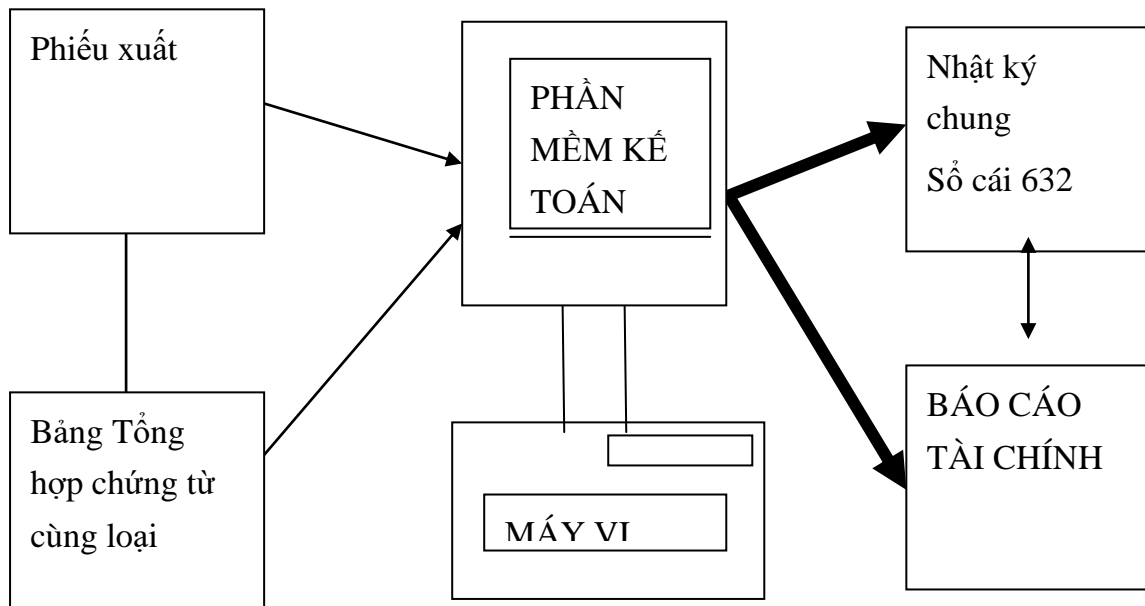
❖ **Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

- TK 632: Giá vốn hàng bán

❖ **Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung
- Trích trang Sổ cái TK 632

2.2.2.2 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần SIVICO



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán giá vốn tại Công ty Cổ phần SIVICO



**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

Tại Công ty cổ phần Sivico, Phiếu xuất kho được viết tay tại Phòng kỹ thuật và được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại cuốn
- + Liên 2: Giao cho thủ kho để vào thẻ kho
- + Liên 3: Giao cho phòng kế toán để nhập vào phần mềm.

Trên Phiếu xuất kho viết tay chỉ ghi Số lượng xuất còn Đơn giá và Thành tiền sẽ được phần mềm tự động tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn khi kế toán nhập số liệu vào phần mềm.

**Biểu 2.10: Phiếu xuất kho số 110**

Đơn vị: Công ty CP SIVICO	<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>	Số: 110	Mẫu số 02-VT				
Bộ phận		Nợ: ...	Có: ...				
Họ và tên người nhận: Ms. Thanh							
Lý do xuất kho: Xuất bán cho cty Hoàng Phú							
Xuất tại kho: Thành phẩm Sơn							
STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Sơn DPI	B5	Kg		625		
....	.....	.....	....	.....	....		
Tổng số tiền bằng chữ: .....							

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

## Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO

Quy trình hạch toán trên phần mềm:

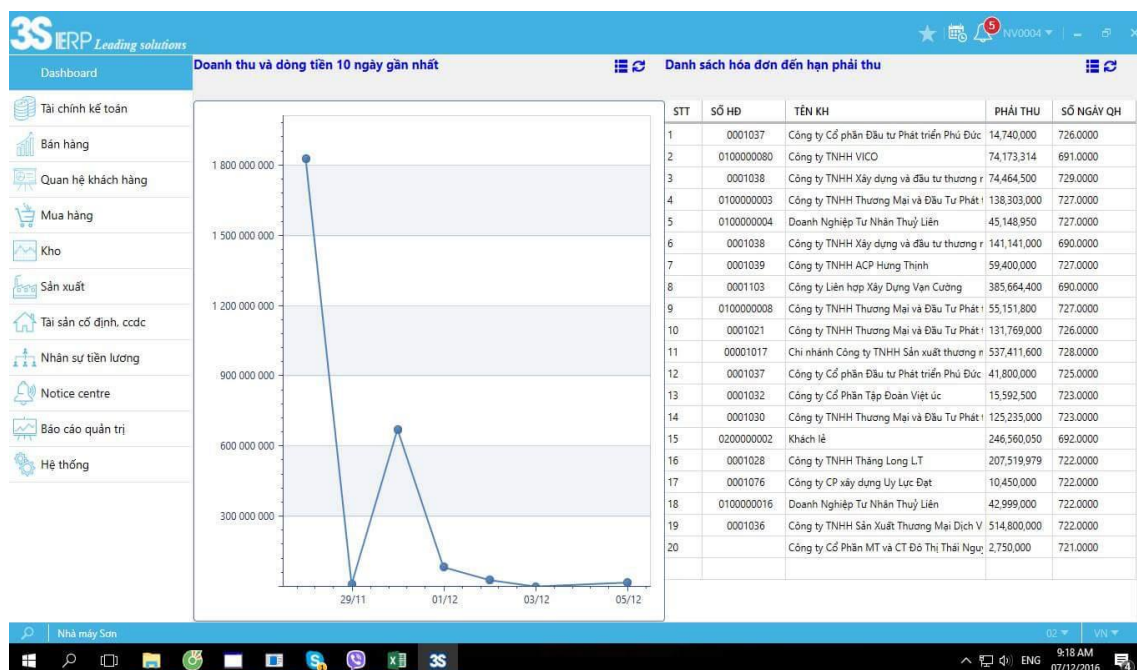
Bước 1: Mở phần mềm kế toán 3S IERP (Biểu số 2.11)

Bước 2: Giao diện phần mềm kế toán hiện lên chọn “ Tài chính kế toán ” (Biểu số 2.12)

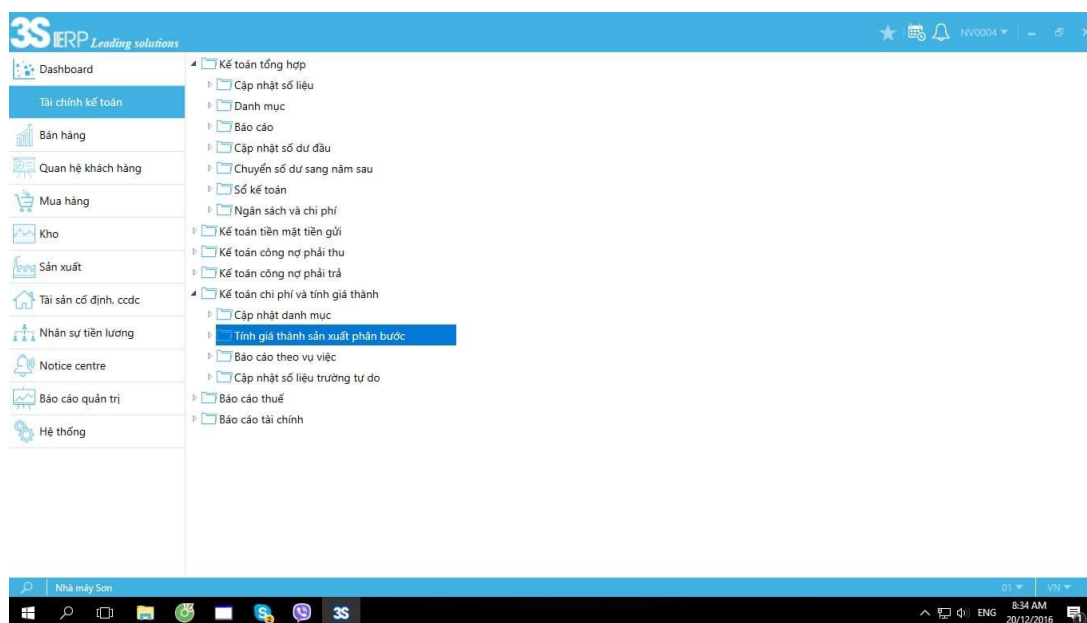
Bước 3: Sau đó vào mục “ Tính giá thành sản xuất ” (Biểu số 2.13)

Sau đó chọn năm (Biểu số 2.14)

Biểu số 2.11



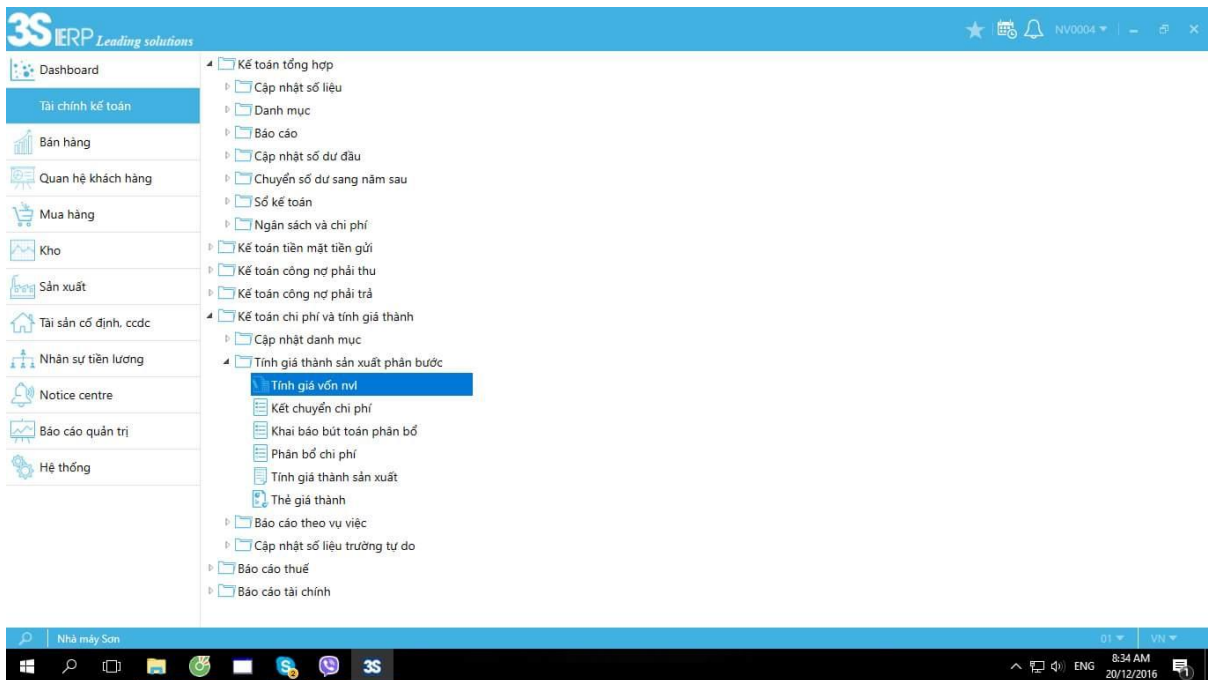
Biểu số 2.12



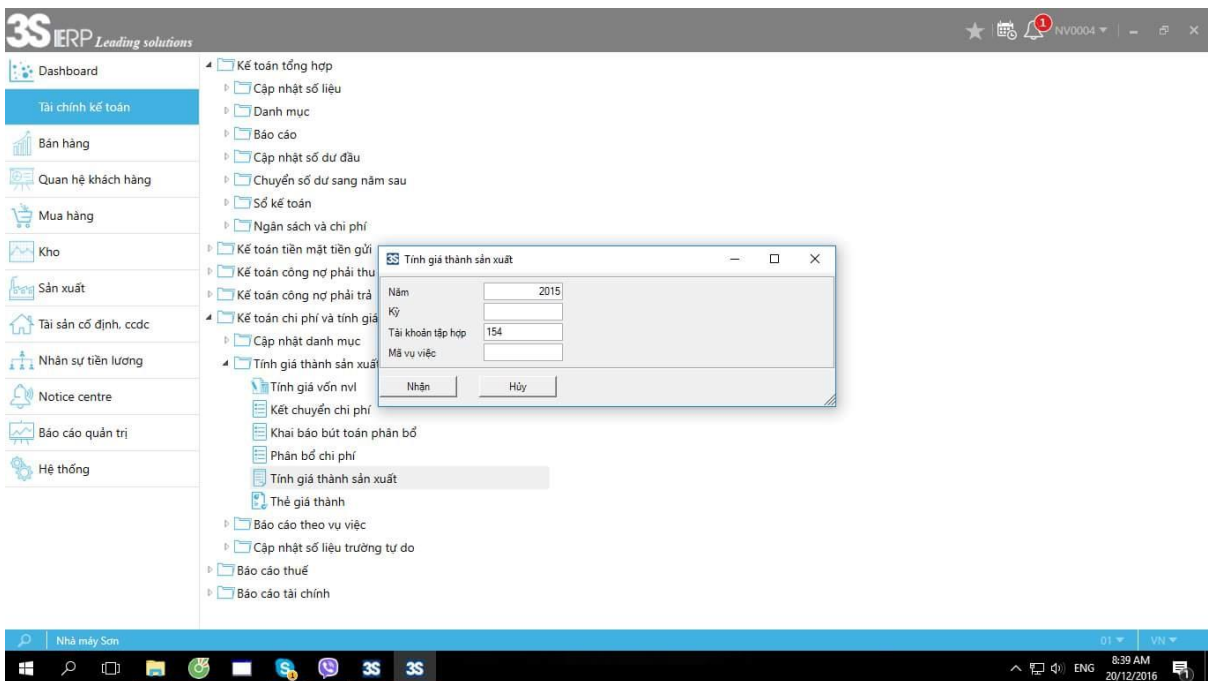
(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần SIVICO)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.13**



**Biểu số 2.14**



(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivicco)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

Biểu 2.15: Trích trang Sổ nhật ký chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duệ**  
**An Dương - Hải Phòng**

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HD 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán sơn công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	<b>PX 110</b>	Xuất kho thành phẩm bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	12.187.500	12.187.500
...	.....	.....	....	.....	.....
31/10	PC 02000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.0000 330.0000	3.630.000
....	.....	.....	....	.....	.....
30/12	PC 020000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thiếu	811 131	870	870
31/12	BN 01001332	Trả tiền lãi vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi vay ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
...	.....	.....	....	.....	.....
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.16: Trích trang Sổ cái TK 632**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 632 – Gia vốn hàng bán**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PX 110	30/10	Xuất kho bán sơn cty Hoàng Phú	1551	7.993.125	
.....	.....	.....	.....	.....	
PX 178	01/12	Xuất kho bán sơn cty Thuận Đức	1551	269.808.472	
.....	.....	.....	.....	.....	
PX 181	01/12	Xuất kho bán sơn cty Thăng Long	1551	39.347.173	
.....	.....	.....	.....	.....	
PX 194	12/12	Xuất kho bán sơn cty Ngọc Linh	1551	284.729.340	
.....	.....	.....	.....	.....	
PK3	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		152.150.288.150
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>152.150.288.150</b>	<b>152.150.288.150</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

### **2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần SIVICO**

#### **2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty**

❖ **Chứng từ sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi,...
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ...
- Các chứng từ liên quan khác

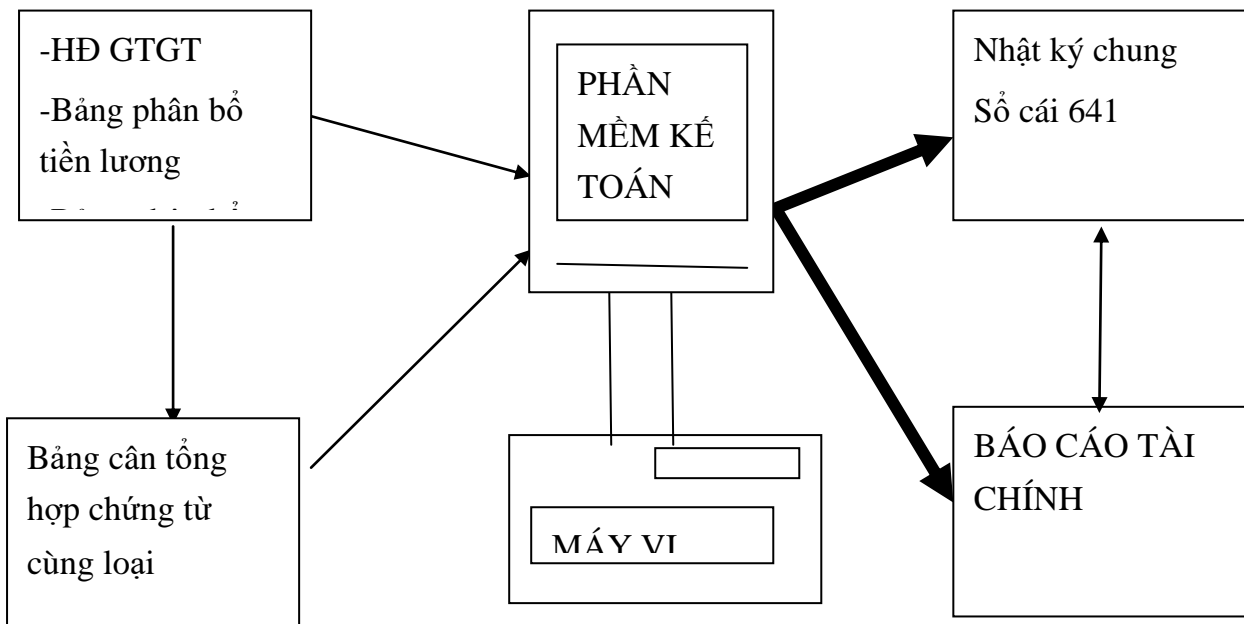
❖ **Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

- TK 641: Chi phí bán hàng

❖ **Sổ sách sử dụng**

- Sổ Nhật ký chung
- Trích trang Sổ cái TK 641

#### **2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại công ty Cổ phần SIVICO**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

Sơ đồ 2.6 Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần SIVICO

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**2.2.3.3 Ví dụ minh họa**

Ví dụ : Ngày 21/10/2015, trả tiền vận chuyển HĐ GTGT số 0000245 số tiền 3.630.000

Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao người mua hàng  
Ngày 21 tháng 10 năm 2015

Mẫu số: 01GTKT3/002  
Ký hiệu: AA/15P  
Số: **0000245**

Đơn vị bán hàng : **CÔNG TY TNHH HỒNG TUYẾN**  
Mã số thuế : **0200785362**  
Địa chỉ : Số 27 đường 5 - I, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Điện thoại : 0904 061 479 \* Fax: 0313 798 433 \* Email: hongtuyenco.ltd@gmail.com  
Số tài khoản : 2102201002990 tại Ngân hàng No&PTNT Việt Nam - Chi nhánh An Dương

Họ tên người mua hàng: .....  
Tên đơn vị: Công ty cổ phần SIVICO  
MST: 0200785362 Hình thức thanh toán: TM  
Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Lương Duyệt xã Hồng Phong huyện An Dương thành phố Hải Phòng Việt Nam  
Số tài khoản: ..... tại ngân hàng

T	Tên hàng hóa, dịch vụ	D.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cước vận chuyển sơn từ Hải Phòng về Ninh Bình	Huyện DT		3.300.000	3.300.000
Cộng tiền hàng:					3.300.000
Thuế suất GTGT:.....10% Tiền thuế GTGT:					330.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.630.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Phạm Thị Thu Hương*  
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Sơn*  
Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên): *Nguyễn Đình Tuyên*

Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn

**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Đình Tuyên*

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.18: Phiếu chi số PC02000264**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
 (Company:) SIVICO Joint Stock Company  
 Địa chỉ: Lô D1 KCN Trảng Duyệt, X.Hồng Phong,H.An Dương, Tp Hải Phòng, Việt Nam  
 (Address:) Lot D1 Trang Due IZ, Hong Phong, An Duong, Hai Phong city, Viet Nam

**PHIẾU CHI TIỀN  
(PAYMENT VOUCHER)**  
 Ngày 31 tháng 10 năm 2015

Số : PC02000264  
 Nợ: 6417  
 1331  
 Có: 1111

Họ tên người chi : Công ty TNHH Hồng Tuyền  
 Địa chỉ (tên) : Hồng Bàng- Hải Phòng  
 Lý do chi : Thanh toán tiền vận chuyển HĐ245  
 Số tiền : 3.630.000 VND  
 Bằng chữ : Ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng

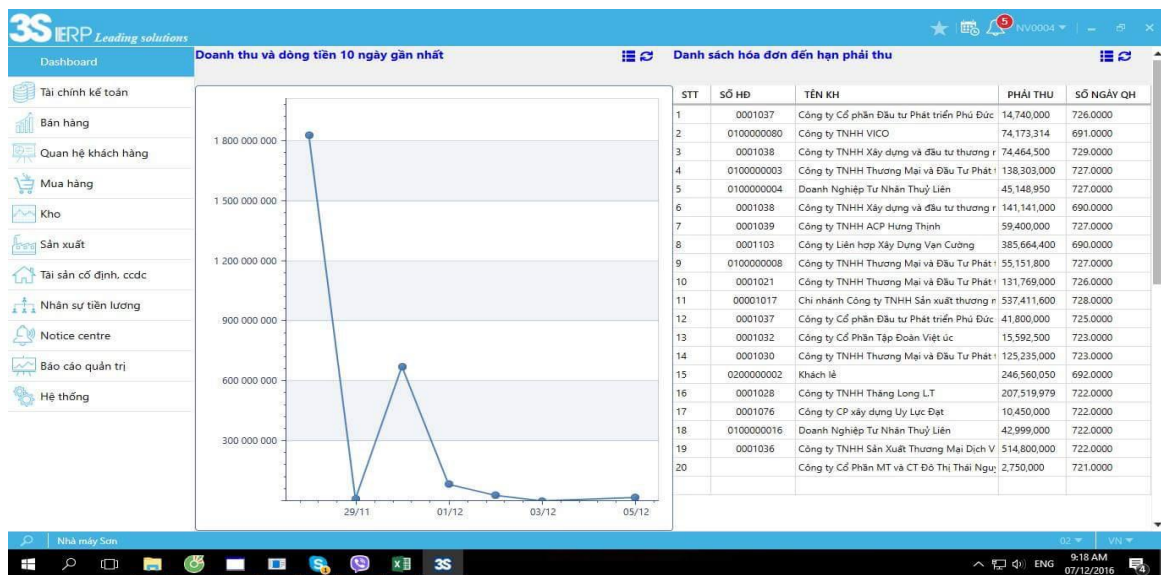
Kèm theo : 1 Chứng từ gốc: HĐ0000245

Ngày ..... tháng ..... năm ....

Tổng giám đốc                      Kế toán trưởng                      Thủ quỹ                      Người nhận tiền

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc đá quý) .....  
 Số tiền quy đổi : .....

**Biểu số 2.19**



(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)



**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.20: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO** Mẫu số S03a-DN  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
**An Dương - Hải Phòng** 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HD 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán sơn cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Xuất kho thành phẩm sơn bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	7.993.125	7.993.125
31/10	PC 02000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
06/12	PC 02000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thiếu	811 131	7.111	7.111
31/12	BN 01001332	Đóng lãi khoản vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi tại ngân hàng công Thương	112 515	817.356	817.356
...	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.21: Trích trang Sổ cái TK 641**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng  
Duệ- An Dương - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**  
**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**  
**Tên tài khoản 641 – Chi phí bán hàng**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
.....	.....	.....	.....	.....	
PC 02000264	31/10	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2915	111	3.300.000	
.....	.....	.....	.....	.....	
UNC01.12.15	03/12	Thanh toán tiền đăng quảng cáo	112	3.000.000	
.....	.....	.....	.....		
PC 02000521	05/12	Thanh toán tiền điện thoại	111	2.800.170	
.....	.....	.....	.....		
PC 02000565	31/12	Thanh toán tiền vé , dầu xe	111	2.460.953	
.....	.....	.....	.....		
PK 3	31/12	Kết chuyển CPBH	911		5.962.125.763
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.962.125.763</b>	<b>5.962.125.763</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

### **2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần SIVICO**

#### **2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty**

❖ **Chứng từ sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi,...
- Bảng phân bổ tiền lương bộ phận hành chính
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ...
- Các chứng từ liên quan khác

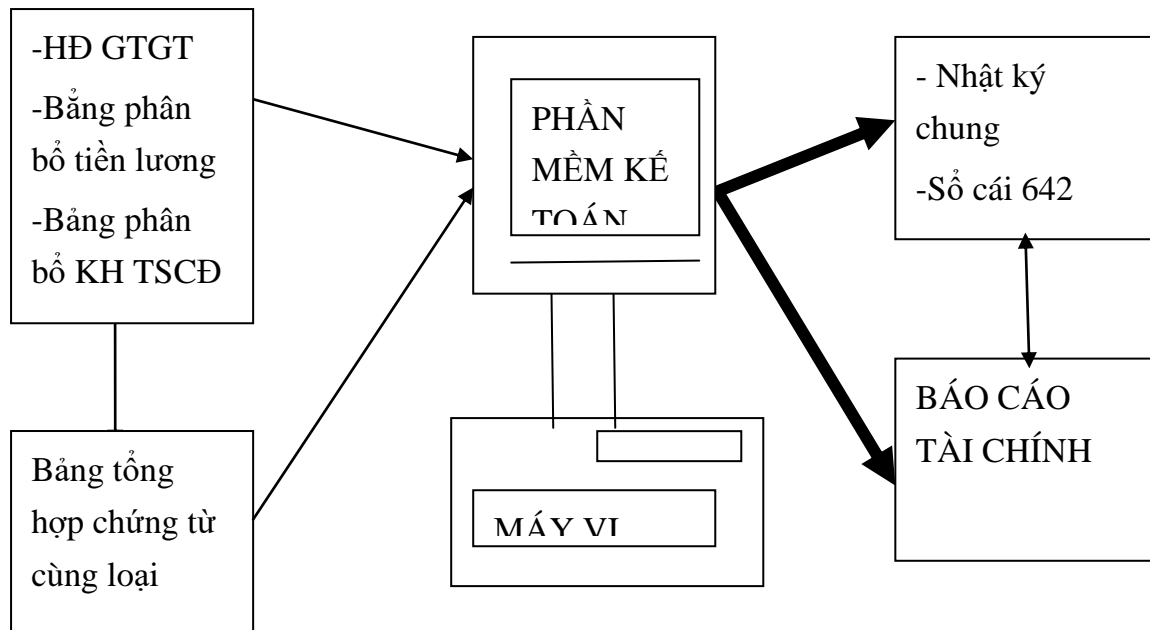
❖ **Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Sổ sách sử dụng**

- Sổ Nhật ký chung
- Trích trang Sổ cái TK 642

#### **2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí bán hàng tại công ty Cổ phần SIVICO**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

### **Sơ đồ 2.7 Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**2.2.3.3 Ví dụ minh họa**


Ví dụ : Ngày 30/12/2015, trả tiền tiếp khách theo HĐ GTGT số 0003060, 0000469, 0000555 tổng số tiền 25.087.150đ

Biểu số 2.22: Hóa đơn GTGT

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**      Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Liên 2: Giao người mua      Ký hiệu: AA/13P  
 Ngày: 03 tháng 11 năm 2015      Số: **0003060**

Đơn vị bán hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT LY**  
 Mã số thuế: **0200519875-004**  
 Địa chỉ: Số 428 Tô Hiệu, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng  
 Điện thoại: 031.3858368  
 Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng: .....  
 Tên đơn vị: Công ty cổ phần SIVICO  
 Mã số thuế: 0200469505  
 Địa chỉ: Lô D1-KCN Hàng Dục - xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng  
 Hình thức thanh toán: TM      Số tài khoản: .....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	<u>Tiếp khách</u>				<u>4.516.500</u>
Cộng tiền hàng:					<u>4.516.500</u>
Thuế suất GTGT: <u>10 %</u> Tiền thuế GTGT:					<u>451.650</u>
Tổng cộng tiền thanh toán					<u>4.968.150</u>
Số tiền viết bằng chữ: <u>Bốn triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn</u> <u>một trăm năm mươi đồng</u>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			
<u>Hy Văn Hy</u>		<u>N. B. Hồng</u>			
					
		Trưởng chi nhánh <u>Nguyễn Văn Bài</u>			

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập giao, nhận hóa đơn)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.23: Hóa đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**      Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Liên 2: Giao người mua      Ký hiệu: AA/14P  
 Ngày 29 tháng 12 năm 2015.....      Số: 0000469

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT VẠN**  
 Mã số thuế: 0200948345  
 Địa chỉ: Số 319 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng  
 Điện thoại: 0983.764 100      Fax: .....  
 Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng: .....  
 Tên đơn vị: *Công Ty Cổ phần Si.Vi.Co*  
 Mã số thuế: *0200456505* - - - -  
 Địa chỉ: *Lô D1, Khu C.N. Trường Dục, X. Hồng Phong, H. An Dương, T.P. Hải Phòng*  
 Hình thức thanh toán: *tiền mặt*      Số tài khoản: *Việt Nam*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	<i>Tiếp khách</i>				<i>16.850.000<sup>+</sup></i>
Cộng tiền hàng:					<i>16.850.000</i>
Thuế suất GTGT: <i>10</i> %					Tiền thuế GTGT: <i>1.685.000<sup>+</sup></i>
Tổng cộng tiền thanh toán					<i>18.535.000<sup>+</sup></i>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)      Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)      Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)  
*(Chân)*      *Vũ Văn Phong*      *Nguyễn Đình Khoa*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao)

In tại Công ty Cổ phần bao bì Đồ họa Chuyên nghiệp. Mã số thuế: 0200638946. DT: 031.3826357-3686954.

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.24: Hóa đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)**

Mẫu số (Form No): 01GTKT3/003  
Ký hiệu (Serial no): NB/15P

Liên 2 (2nd copy): Giao khách hàng (for customer)  
Số (No): 0000555

Ngày (date) 29 tháng (month) 12 năm (year) 2015

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC BẢO**  
Địa chỉ (Address): Số 6, lô B240, đường 7 tháng 3, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số tài khoản (Bank Account): 0031000190412 Tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng  
Mã số thuế (Tax Code): 0201302441 Điện thoại (Tel): 0313 556 033

Họ tên người mua hàng (Customer):  
Tên đơn vị (Company): Công ty cổ phần Sivico

Mã số thuế (Tax Code): 0200456505

Địa chỉ (Address): Lô D1, Khu công nghiệp Hàng Dừa, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment term): TM Số tài khoản (Account No):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Product's name)	ĐV tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Dịch vụ ăn uống				1.440.000

Cộng tiền hàng (Total net sales): 1.440.000

Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% Tiền thuế GTGT (VAT Amount): 144.000

Tổng cộng tiền thanh toán (Total invoice amount): 1.584.000

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng

Người mua hàng/ Customer (Ký, ghi rõ họ tên/ sign & name):  
Người bán hàng/ Seller (Ký, ghi rõ họ tên/ sign & name): Nguyễn Thị Huyền Trang  
Thủ trưởng đơn vị/ Director (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/ sign, stamp & Full name): Nguyễn Xuân Chiến

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn/ Check carefully when receiving the invoice)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.25**

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO  
(Company:) SIVICO Joint Stock Company  
Địa chỉ: Lô D1 KCN Trảng Dục, X.Hồng Phong,H.An Dương, Tp Hải Phòng, Việt Nam  
(Address:) Lot D1 Trang Due IZ, Hong Phong, An Duong, Hai Phong city, Viet Nam

**PHIẾU CHI TIỀN  
(PAYMENT VOUCHER)**  
Ngày 30 tháng 12 năm 2015

Số: PC01000552  
Mã: 642  
1331  
Mã: 1111

Họ tên người chi : Hoàng Văn Hùng  
Địa chỉ (tên): Phòng QMR  
Lý do chi : Thanh toán tiền tiếp khách  
Số tiền : 25.087.150 VND  
Bằng chữ : Hai mươi lăm triệu, tám mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi đồng  
Kèm theo : 1 Chứng từ gốc: ĐỀ NGHỊ TT

Ngày ..... tháng ..... năm ...

Tổng giám đốc      Kế toán trưởng      Thủ quỹ      Người nhận tiền

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc đá quý)  
Số tiền quy đổi :

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.26: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt**  
**An Dương - Hải Phòng**

Mẫu số S03a-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HD 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán sơn cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Giá vốn bán sơn	632 1551	7.993.125	7.993.125
31/10	PC 02000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
06/12	PC 02000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thiếu	811 111	7.111	7.111
31/12	BN 01001332	Trả lãi vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
...	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)



*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.27: Trích trang Sổ cái TK 642**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Dục- An  
Dương - Hải Phòng**

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
				Nợ	Có
SH	NT			1	2
A	B	C	D		
.....	.....	.....	.....	.....	
BN01001239	01/12	Phí chuyển tiền ngân hàng vietinbank Ngô Quyền	112	300.000	
.....	.....	.....	.....	.....	
PC02000520	04/12	Thanh toán tiền kiểm định xe	111	10.142.000	
.....	.....	.....	.....	.....	
BN01001240	17/12	Nộp phí quản lý cty đại chúng	112	10.000.000	
.....	.....	.....	.....	.....	
PK3	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		7.816.526.408
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>7.816.526.408</b>	<b>7.816.526.408</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

## **2.2.4 Thực tế công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần SIVICO**

### **2.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty**

#### *a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

##### **❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Giấy báo có
- Chứng từ khác có liên quan

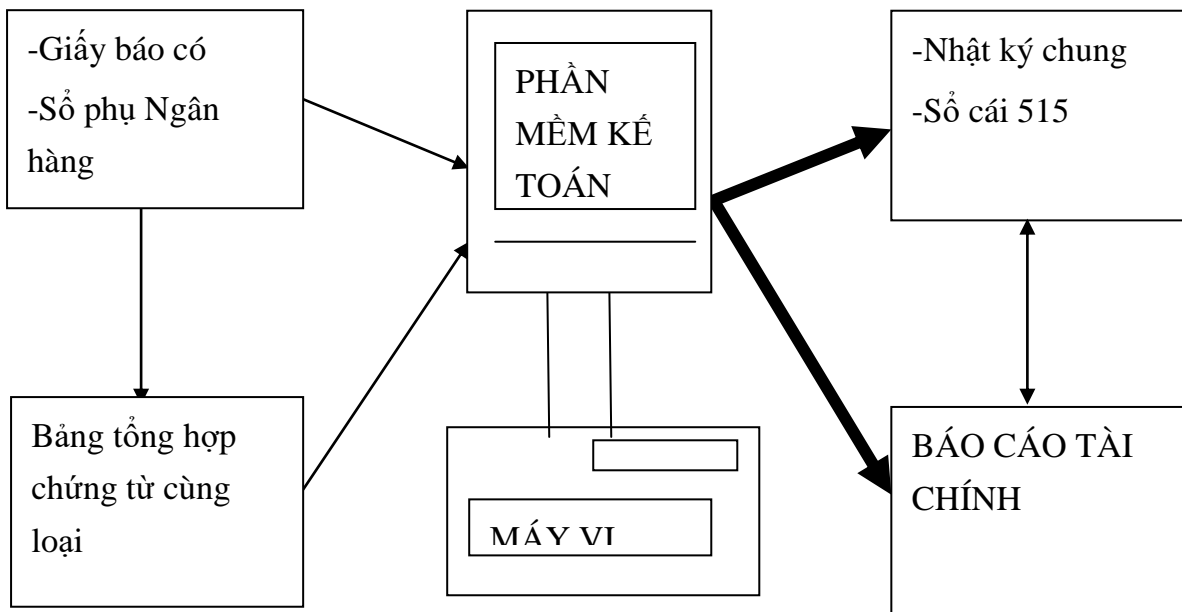
##### **❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

##### **❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung, Trích trang Sổ cái TK 515

#### *b. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty Cổ phần SIVICO( Sơ đồ 2.8)*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.8 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần SIVICO

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

c. Ví dụ minh họa

VD: Ngày 31/12/2015, nhận được thông báo lãi TGNH

**Biểu số 2.28:**

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO  
 NH: NHCT NGO QUYEN

**SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT**  
**STATEMENT OF ACCOUNT**  
 Từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/12/2015

Số tài khoản/Account number: 102010000214818      Loại tiền tệ/Currency: VND  
 Tên TK/Account name: CONG TY CO PHAN SIVICO      Số dư đầu kỳ/Beginning balance: 1,090,101,225.00  
 Số dư cuối kỳ/Ending balance: 1,002,480,037.00

Ngày phát sinh	Số CT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
31/12/2015	00010	IB: TK nhan 1305201007962 - CONG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN PHE PHA CHONG UV VA PHU GIA TANG TRAN HD392 (31/12)	275,484,000.00	0.00
31/12/2015	00011	IB: TK nhan 1305201007962 - CONG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN TITAN HD391 (30/12)	132,616.00	0.00
31/12/2015	00012	IB: TK nhan 1305201007962 - CONG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN TITAN HD391 (30/12)	602,800,000.00	0.00
31/12/2015	00013	Từ A/c: 102010001659117 DNT CO KHI -XD VA TM HAI DUONG TR/ TIEN MUA SON PHAN QUANG CTY C VISICO	0.00	23,526,250.00
31/12/2015	00014	Từ A/c: 217110006262402 TRA NO	1,281,596,800.00	0.00
31/12/2015	00015	Từ A/c: 217110006281601 TRA NO	703,395,000.00	0.00
31/12/2015	00016	1531110354190120:10010207-CTY TNHH TAP DOAN THANG LOI CT SON CONG TRINH ATGT CAO TOC HN-HP	0.00	1,000,000,000.00
31/12/2015	00017	Từ A/c: 217110006281625 tra no	645,448,650.00	0.00
31/12/2015	00018	THU LAI DONG KHOAN VAY	2,233,600.00	0.00
31/12/2015	00019	Từ A/c: 102010001005420 TRA TIEN MUA VAT TU SON DUONG	0.00	400,000,000.00
31/12/2015	00020	Từ A/c: 217110006281618 TRA NO	1,029,504,000.00	0.00
31/12/2015	00021	1531110354200071:10012941-CTY TNHH TAP DOAN THANG LOI CT MUA SON CONG TRINH: ATGT CAO TOC HN-HF	0.00	793,000,000.00
31/12/2015	00022	DONG KHOAN VAY	645,449.00	0.00
31/12/2015	00023	DONG KHOAN VAY	703,395.00	0.00
31/12/2015	00024	DONG KHOAN VAY	1,281,596.00	0.00
31/12/2015	00026	ACCRUED INTEREST	0.00	847,356.00

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.29: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO** Mẫu số S03a-DN  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Dụ** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
**An Dương - Hải Phòng** 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HD 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/12	PT 01000078	Thu tiền bán sơn cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Xuất kho thành phẩm bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	7.993.125	7.993.125
02/12	PC 02000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
06/12	PC 02000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thiếu	811 111	870	870
31/12	BN 01001332	Trả lãi khoản vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
...	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.30: Trích trang Sổ cái TK 515**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
				Nợ	Có
SH	NT	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	
BC 01000747	05/12	Chênh lệch tỷ giá khoản ký quỹ mở LC	112		1.108.800
.....	.....	.....	.....	.....	
BC 01000863	07/12	Lãi tiền gửi tháng 12 ngân hàng VCB	112		404.553
.....	.....	.....	.....	.....	
BC 01000756	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Hàng Hải	112		817.356
.....	.....	.....	.....	.....	
PK3	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	234.382.161	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>234.382.161</b>	<b>234.382.161</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

#### 2.2.4.1.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty

Tại Công ty Cổ phần SIVICO, kế toán sử dụng tài khoản TK 635 –Chi phí tài chính để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến chi phí hoạt động tài chính.

a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Chứng từ khác có liên quan

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Bảng tính lãi

- Chứng từ khác có liên quan

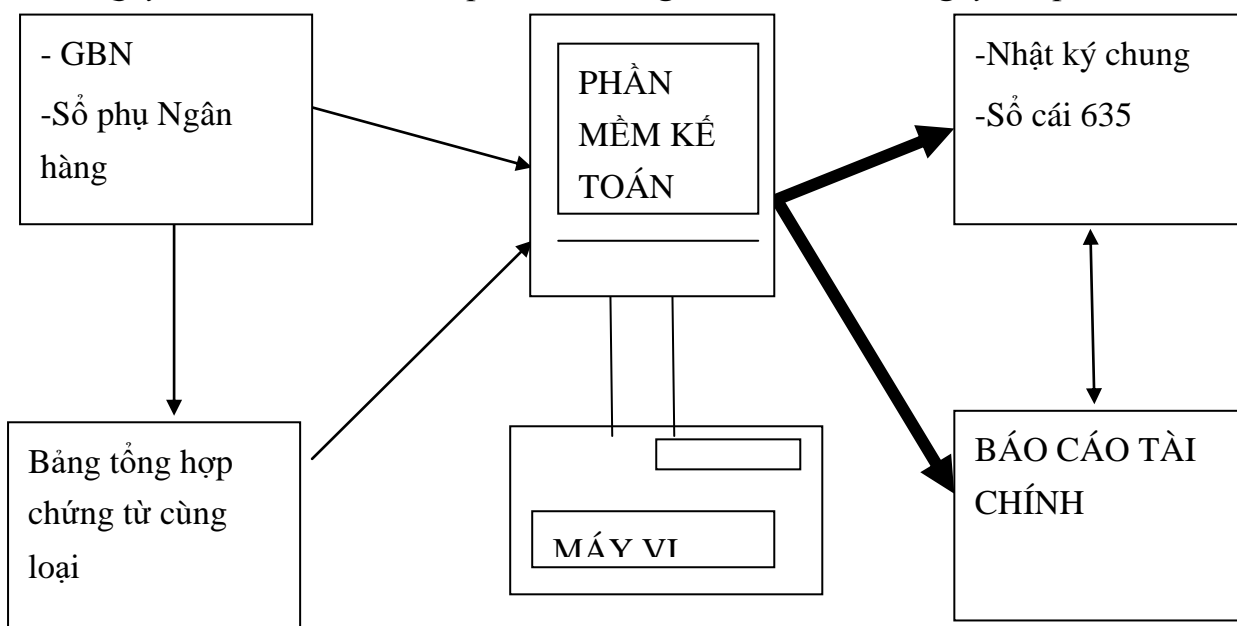
❖ **Tài khoản sử dụng tại Công ty**

-TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

❖ **Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung, Trích trang Sổ cái TK 635

b. Quy trình hạch toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần SIVICO



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

**Sơ đồ 2.9 Quy trình hạch toán chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

c. Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/2015, lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Công Thương Ngô Quyền

**Biểu số 2.31:**

Ngày phát sinh		Số CT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
				Nợ/Debit	Có/Credit
31/12/2015	00010	IB: TK nhận 1305201007962 - CÔNG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN PHE PHA CHONG UV VA PHU GIA TANG TRAN HD392 (31/12)	275,484,000.00	0.00	
31/12/2015	00011	IB: TK nhận 1305201007962 - CÔNG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN TITAN HD391 (30/12)	132,616.00	0.00	
31/12/2015	00012	IB: TK nhận 1305201007962 - CÔNG TY CO PHAN COLOR TECH VIET NAM. N SIVICO THANH TOAN TIEN TITAN HD391 (30/12)	602,800,000.00	0.00	
31/12/2015	00013	Từ A/c: 102010001659117 DNT CO KHI -XD VA TM HAI DUONG TR/ TIEN MUA SON PHAN QUANG CTY C VISICO	0.00	23,526,250.00	
31/12/2015	00014	Từ A/c: 217110006262402 TRA NO	1,281,596,800.00	0.00	
31/12/2015	00015	Từ A/c: 217110006281601 TRA NO	703,395,000.00	0.00	
31/12/2015	00016	1531110354190120:10010207-CTY TNHH TAP DOAN THANG LOI CT SON CONG TRINH ATGT CAO TOC HN-HP	0.00	1,000,000,000.00	
31/12/2015	00017	Từ A/c: 217110006281625 tra no	645,448,650.00	0.00	
31/12/2015	00018	THU LAI DONG KHOAN VAY	2,233,600.00	0.00	
31/12/2015	00019	Từ A/c: 102010001005420 TRA TIEN MUA VAT TU SON DUONG	0.00	400,000,000.00	
31/12/2015	00020	Từ A/c: 217110006281618 TRA NO	1,029,504,000.00	0.00	
31/12/2015	00021	1531110354200071:10012941-CTY TNHH TAP DOAN THANG LOI CT MUA SON CONG TRINH: ATGT CAO TOC HN-HF	0.00	793,000,000.00	
31/12/2015	00022	DONG KHOAN VAY	645,449.00	0.00	
31/12/2015	00023	DONG KHOAN VAY	703,395.00	0.00	
31/12/2015	00024	DONG KHOAN VAY	1,281,596.00	0.00	
31/12/2015	00026	ACCRUED INTEREST	0.00	847,356.00	

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.32: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duệ**  
**An Dương - Hải Phòng**

Mẫu số S03a-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HĐ 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú chưa thu tiền	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán sơn cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Xuất kho thành phẩm sơn bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	7.993.125	7.993.125
...	.....	.....	.....	.....	.....
31/10	PC 020000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PC 020000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách hàng trả thừa	811 131	870	870
31/12	BN 01001332	Trả lãi vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
		.....			
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
 (ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)



*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.33: Trích trang Sổ cái TK 635**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 – Khu công nghiệp Trảng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Duệ- An Dương – Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
.....	.....	.....	.....	.....	
BN 01001246	11/11	Trả lãi vay ngân hàng Công Thương Ngô Quyền	112	1.003.635	
.....	.....	.....	.....	.....	
BN 01001332	31/12	Trả lãi vay ngân hàng Công Thương Ngô Quyền	112	2.233.600	
BN 01001334	31/12	Trả lãi vay ngân hàng liên doanh Việt Nga	112	1.281.596	
BN 01001336	31/12	Trả lãi vay ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	112	3.856.724	
.....	.....	.....	.....		
PK3	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911		4.340.309.470
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>4.340.309.470</b>	<b>4.340.309.470</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

### **2.2.5 Thực tế công tác kế toán doanh thu khác và chi phí khác tại Công ty Cổ phần SIVICO**

#### *2.2.5.1. Kế toán thu nhập khác tại Công ty*

##### *a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

##### **- Chứng từ khác có liên quan**

###### **❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT
- Chứng từ khác có liên quan

###### **❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 711: Thu nhập khác

###### **❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ cái TK 711

#### *2.2.5.2. Kế toán chi phí khác tại Công ty*

##### *a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

###### **❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Phiếu kế toán
- Chứng từ khác có liên quan

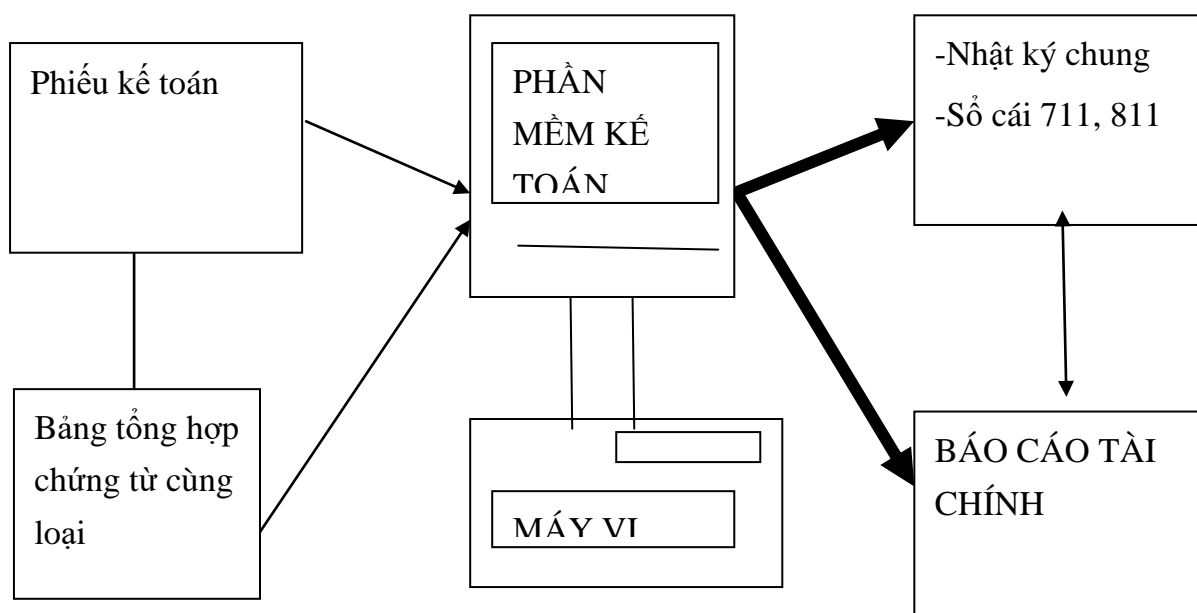
###### **❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 811: chi phí khác

###### **❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ cái TK 811

##### *b. Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty Cổ phần SIVICO*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

**Sơ đồ 2.10 Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.34:**

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO							
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>							
Ngày 30 tháng 12 năm 2015							
Số: 01.12							
<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>TK Nợ</i>	<i>TK Có</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Chi tiết tài khoản</i>		
					<i>TK nợ</i>	<i>TK có</i>	<i>Số tiền</i>
	Khách hàng trả thừa	131	711	660.000			

**Biểu số 2.35:**

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO							
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>							
Ngày 30 tháng 12 năm 2015							
Số:02.12							
<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>TK Nợ</i>	<i>TK Có</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Chi tiết tài khoản</i>		
					<i>TK nợ</i>	<i>TK có</i>	<i>Số tiền</i>
<i>1</i>	Khách hàng trả thiếu	811	131	870			

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.36: Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt**  
**An Dương - Hải Phòng**

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	HĐ 0000360	Bán sơn vàng phẳng cho công ty Hoàng Phú	131 511 3331	13.406.250	12.187.500 1.218.750
30/10	PT 01000078	Thu tiền bán hàng cho công ty Hoàng Phú	111 131	13.406.250	13.406.250
30/10	PX 110	Xuất kho thành phẩm sơn bán cho công ty Hoàng Phú	632 1551	180.526.193	180.526.193
02/12	PC 02000264	Chi tiền trả tiền vận chuyển hàng T10/2015	641 133 111	3.300.000 330.000	3.630.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
06/12	PC 02000552	Tiếp khách	642 133 111	22.806.500 2.280.650	25.087.150
...	.....	.....	.....	.....	.....
30/12	PK 01.12	Khoản chênh lệch khách trả thừa	131 711	660.000	660.000
30/12	PK 02.12	Khoản chênh lệch khách trả thừa	811 131	870	870
31/12	BN 01001332	Trả lãi vay ngân hàng Công Thương	635 112	2.233.600	2.233.600
31/12	BC 01000740	Lãi tiền gửi ngân hàng Công Thương	112 515	817.356	817.356
...	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.37: Trích trang Sổ cái TK 711**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Duệ- An Dương - Hải Phòng

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 711 – Thu nhập khác**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
				Nợ	Có
SH	NT				
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	
PK 01.12	30/12	Khách hàng trả thừa	1311		660.000
.....	.....	.....	.....	.....	
PK 01.12	30/12	Khách hàng trả thừa	1311		803.000
.....	.....	.....	.....		
BTK56- 06.16	30/12	Khách hàng trả thừa	1311		299.800
.....	.....	.....	.....		
PK3	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	911	167.477.086	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>167.477.086</b>	<b>167.477.086</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

**Biểu số 2.38: Trích trang Sổ cái TK 811**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Tràng Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 811 – Chi phí khác**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	...	.....	
			...	...	
PK 01.12	30/12	Khoản chi phí khác	131	870	
.....	.....	.....	...	.....	
			...	...	
PK 01.12	04/12	Khoản chi phí khác	131	288.000	
.....	.....	.....	...		
			...		
PK3	31/12	Kết chuyển chi phí khác	911		39.543.354
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>41.043.354</b>	<b>41.043.354</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

### **2.2.6 Thực tế công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO**

#### *2.2.6.1. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Bảng kê

❖ **Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

- TK 821: Chi phí thuế TNDN


- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

❖ **Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung, Trích trang Sổ cái các TK 911, 821, 421

#### *2.2.6.2 Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO*





Bước 1: Trên màn hình desktop, kích đúp vào biểu tượng  để mở phần mềm kế toán 3S IERP (Biểu 2.39)

Bước 2: Đăng nhập vào phần mềm (Biểu số 2.40)

Bước 3: Trên giao diện phần mềm kế toán chọn “ Tài chính kế toán” (Biểu số 2.41)

Bước 4: Sau đó vào mục “Bút toán kết chuyển” (Biểu số 2.42).Sau đó chọn biểu

tượng  để in và biểu tượng  để lưu chứng từ

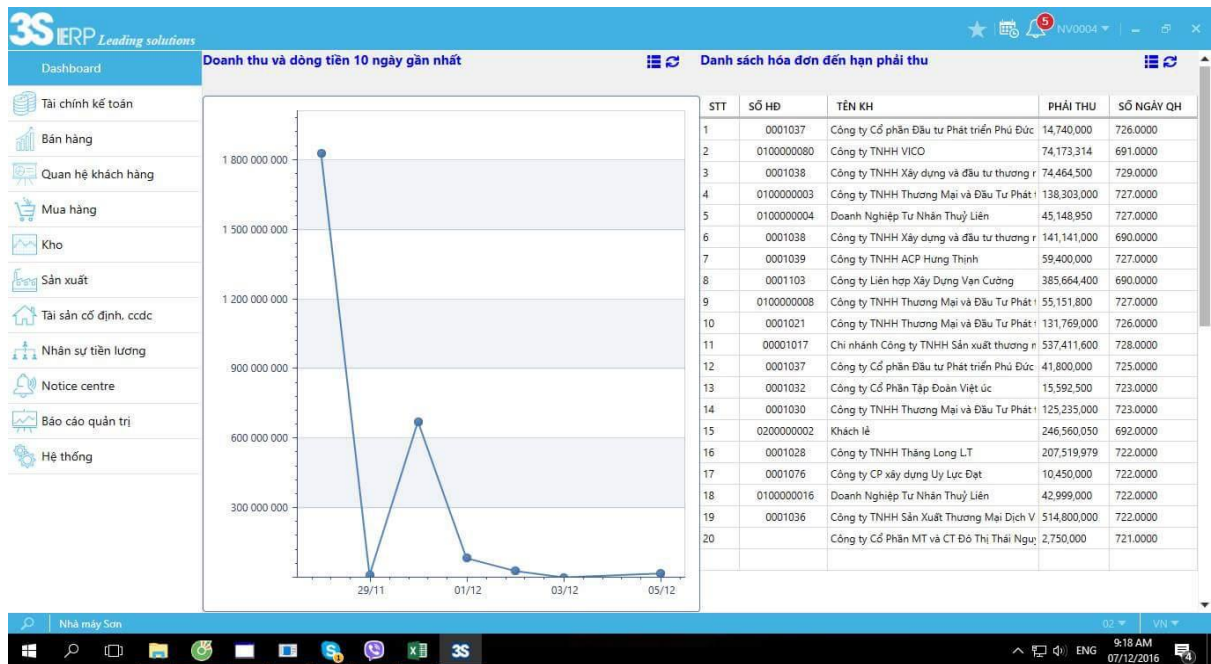
*Biểu số 2.39*



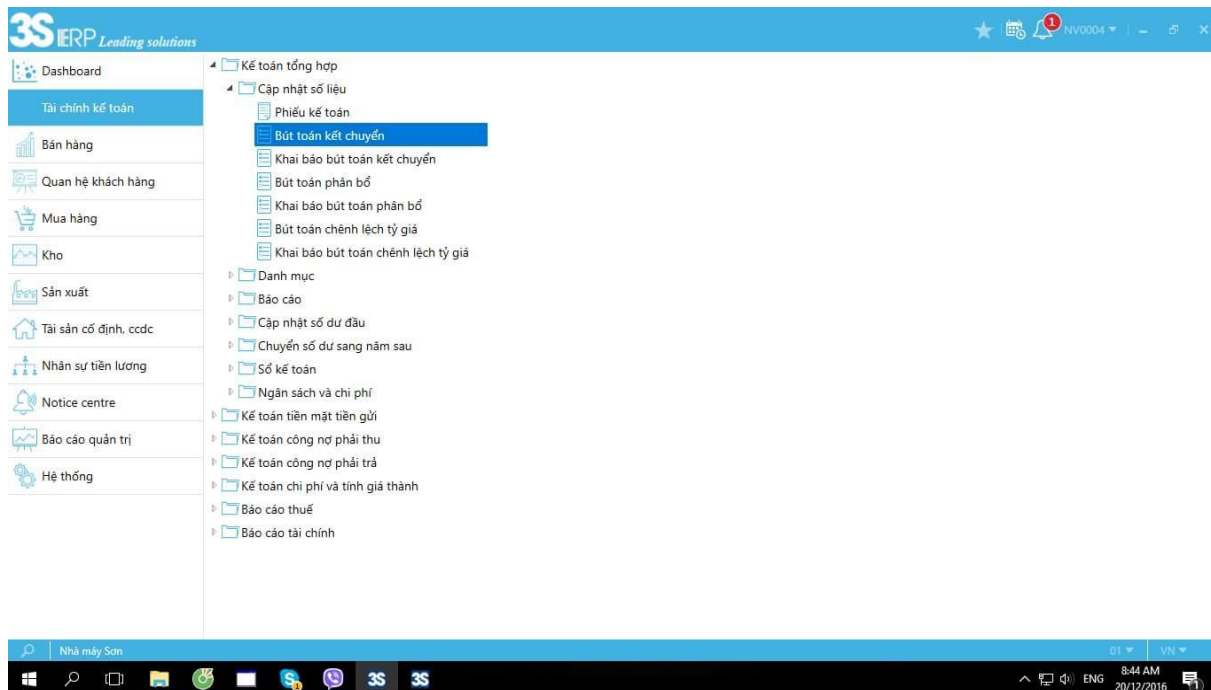


## Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO

**Biểu số 2.40:**



**Biểu số 2.41**



(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.42: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO** Mẫu số S03a-DN  
**Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt** (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày  
**An Dương - Hải Phòng** 22/12/2014 của BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/10	PX 110	Gía vốn hàng bán	632 1551	180.526.193	180.526.193
.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PK3	Kết chuyển doanh thu	511 911	219.306.604.671	219.306.604.671
31/12	PK3	Kết chuyển doanh thu Tài chính	515 911	234.382.161	234.382.161
31/12	PK3	kết chuyển giá vốn	911 632	152.150.288.150	152.150.288.150
31/12	PK3	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	4.340.309.470	4.340.309.470
31/12	PK3	Kết chuyển chi phí bán hàng	911 641	5.962.125.763	5.962.125.763
31/12	PK3	Kết chuyển chi phí QLDN	911 642	7.816.526.408	7.816.526.408
31/12	PK3	Kết chuyển thu nhập khác	711 911	167.477.086	167.477.086
31/12	PK3	Kết chuyển chi phí khác	911 811	41.043.354	41.043.354
31/12	PK3	Xác định thuế TNDN phải nộp	821 3334	9.879.634.155	9.879.634.155
31/12	PK3	Chi phí thuế TNDN	911 821	9.879.634.155	9.879.634.155
31/12	PK3	Kết chuyển LNST	911 421	39.518.536.618	39.518.536.618
		<b>Tổng cộng</b>		<b>1.868.201.198.707</b>	<b>1.868.201.198.707</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.43: Trích trang Sổ cái TK 911**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Tràng Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
				Nợ	Có
SH	NT			1	2
A	B	C	D		
PK3	31/12	Kết chuyển doanh thu thu àn	511		219.306.671
PK3	30/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		234.382.161
PK3	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	152.150.288.150	
PK3	04/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	4.340.309.470	
PK3	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	5.962.125.763	
PK3	17/12	Kết chuyển chi phí qu ản lý doanh nghiệp	642	7.816.526.408	
PK3	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711		167.477.086
PK3	31/12	Kết chuyển chi phí khác	811	41.043.354	
PK3	31/12	Chi phí thuế TNDN	821	9.879.634.155	
PK3	31/12	Kết chuyển lãi	421	39.518.536.618	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>219.708.463.918</b>	<b>219.708.463.918</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

---

**Biểu số 2.44: Trích trang Sổ cái 821**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

**Duệ- An Dương - Hải Phòng**

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
PK3		Xác định thuế TNDN phải nộp	334	9.879.634.155	
PK3		Chi phí thuế TNDN	911		9.879.634.155
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>9.879.634.155</b>	<b>9.879.634.155</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 2.45: Trích trang Sổ cái 421**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

Mẫu số S03b-DN

**Địa chỉ : Lô D1 - Khu công nghiệp Trảng Duyệt-  
An Dương - Hải Phòng**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN**

**Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015**

**Tên tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế TNDN**

**Số dư có đầu kỳ : 21.861.075.359**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PK3		Trích tiền thưởng HĐQT	3388	2.184.889.320	
.....	.....	..... ...	.....	.....	.....
PK3		Xác định lãi – lỗ	911		39.518.536.618
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>24.045.964.679</b>	<b>43.698.048.847</b>

**Số dư có cuối kỳ: 41.513.159.527**

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)*

**Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO**

**Biểu số 2.46: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lô D1 KCN Trảng Duyệt, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2015

Mẫu số B02 – DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1	2	3	4	5
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			<b>219.306.604.671</b>	<b>154.670.188.307</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			<b>219.306.604.671</b>	<b>154.670.188.307</b>
4. Giá vốn			152.150.288.150	115.156.741.862
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			<b>67.156.316.521</b>	<b>39.513.446.445</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính			234.382.161	17.304.947
7. Chi phí hoạt động tài chính			4.340.309.470	1.839.890.458
- Trong đó chi phí lãi vay			2.658.562.833	1.839.862.571
8. Chi phí bán hàng			5.962.125.763	4.681.127.416
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp			7.816.526.408	5.001.898.747
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>49.271.737.041</b>	<b>28.007.834.771</b>
11. Thu nhập khác			167.477.086	64.918.932
12. Chi phí khác			41.043.354	8.013.129
<b>13. Lợi nhuận khác</b>			<b>126.433.732</b>	<b>56.905.803</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>			<b>49.398.170.773</b>	<b>28.064.740.574</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			9.879.634.155	6.203.665.215
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>			<b>39.518.536.618</b>	<b>21.861.075.359</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>			<b>20.671</b>	<b>11.385</b>

*Ngày 15 tháng 02 năm 2016*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sivico)

### **CHƯƠNG 3:**

## **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

### **3.1 Một số định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Sivico trong thời gian tới**

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, trước những yêu cầu nghiêm ngặt của quá trình hội nhập, trước những thách thức và biến động Công ty Cổ phần Sivico đã có những định hướng cụ thể:

- Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh nhằm mở rộng thị trường của doanh nghiệp trên khắp cả nước.
- Tăng cường công tác Marketing, phát triển đại lý bán hàng miền Trung, miền Nam.
- Cải tiến và hoàn thiện quy trình công nghệ từng công đoạn sản xuất bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm giảm tỷ lệ phế phẩm, giảm tiêu hao vật tư và chi phí sản xuất.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các loại nguồn vốn; đôn đốc việc thu hồi công nợ, nâng cao hoạt động tài chính của Công ty.
- Thực hiện tốt các cam kết đã ký kết trong hợp đồng mua bán, hợp đồng tín dụng với các tổ chức trong mọi thành phần kinh tế.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, không ngừng đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ nhiệm vụ cho mọi người.

### **3.2 Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán nói chung và công tác lập và phân tích Bảng cân đối kế toán nói riêng tại công ty Cổ phần Sivico.**

#### **3.2.1 Những ưu điểm của công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Sivico.**

❖ Về tổ chức bộ máy quản lý:

Công ty xây dựng bộ máy quản lý theo cơ cấu trực tuyến tạo nên tính linh hoạt hài hòa, không cứng nhắc và phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế thị trường. Cơ cấu quản lý trực tuyến giúp cho công tác quản lý không bị vướng mắc, cản trở, chông chéo lẫn nhau, tạo mối quan hệ gắn bó giữa các một công

việc phù hợp với khả năng và trình độ của mỗi người. Việc phân công, phân nhiệm mỗi người đảm nhận nhiều phần hành kế toán tạo nên sự linh hoạt và logic, tạo hiệu quả cao trong công tác hạch toán kế toán.

❖ Về hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng đúng hệ thống sổ sách, bảng biểu theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện đúng phương pháp hạch toán hàng tồn kho, tính giá xuất kho, khấu hao TSCĐ như đã đăng ký. Hệ thống tài khoản và chế độ kế toán của doanh nghiệp luôn được cập nhật theo quyết định mới nhất.

- Các thông tin nghiệp vụ kế toán đều được phản ánh một cách đầy đủ, chính xác. Quy trình luân chuyển chứng từ được thực hiện theo đúng quy định. Các chứng từ được giám sát, kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ, giúp đảm bảo tính chính xác về nội dung, số liệu kế toán. Do đó hệ thống BCTC, sổ sách đảm bảo tính có thật.

- Công ty sử dụng phần mềm kế toán 3S IERP vào công tác hạch toán giúp kế toán hạch toán các nghiệp vụ phát sinh kịp thời, phù hợp vào các tài khoản theo quy định. Sử dụng phần mềm kế toán giúp cho việc tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, linh hoạt, thuận tiện hơn.

- Bên cạnh đó, sổ sách kế toán của Công ty Cổ phần SIVICO theo hình thức Nhật ký chung, hình thức này vừa mang tính chất tổng hợp, vừa mang tính chất chi tiết, phù hợp với trình độ của nhân viên kế toán giúp công tác tìm kiếm, quản lý dữ liệu được tiến hành một cách nhanh chóng và thuận tiện, dễ dàng.

### **3.2.2 Những hạn chế trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần SIVICO**

❖ Về bộ máy kế toán

- Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp là người phụ trách kiểm tra lập Báo cáo tài chính, đóng góp ý kiến với lãnh đạo công ty nên khối lượng công việc khá nhiều.

❖ Về phần mềm kế toán

- Mỗi kế toán thực hiện 1 phần trên phần mềm kế toán dẫn đến thiếu linh hoạt trong công việc. Trên phần mềm kế toán không hiện đơn vị đồng mỗi khi kết xuất ra sổ



- ❖ Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh: Công ty không theo dõi doanh thu và giá vốn từng mặt hàng dẫn đến không có thông tin đánh giá khả năng mang lại lợi nhuận của từng mặt hàng
- ❖ Khi bán hàng thu tiền ngay trong ngày kế toán không phản ánh nghiệp vụ bán hàng thu tiền ngay mà phản ánh trên công nợ dẫn đến theo dõi công nợ nghiệp vụ thu hồi sẽ nhiều hơn.

### ***3.3 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sivico***

Trên cơ sở những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty và vận dụng những kiến thức đã học được, em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Sivico như sau:

**3.3.1 Ý kiến thứ nhất:** Công ty nên mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán.

Từ việc mở sổ chi tiết của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán công ty tính ra được lãi gộp theo từng mặt hàng. Giúp công ty nắm bắt được trong những thành phẩm của công ty loại nào chiếm tỷ lệ cao mang lợi nhuận cao nhất và loại nào bán chậm nhất để tìm biện pháp khắc phục nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công ty có thể mở sổ chi tiết bán hàng, giá vốn hàng bán cho từng mặt hàng sơn theo mẫu biểu 3.1; 3.2 và 3.3 như sau:

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 3.1: Mẫu sổ chi tiết bán hàng  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

**TK: 511**

**Tên sản phẩm( hàng hóa, dịch vụ): Sơn vàng phẳng**

**Tháng ...Năm 2015**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D		E	1	2	3	4
01/10	0000290	01/10	Bán sơn vàng cho cty Thăng Long	131	925	20.500	18.962.500		
01/10	0000291	01/10	Bán sơn vàng cho Tập đoàn Thăng Lợi	131	258	20.500	5.289.000		
...	.....	...	.....		.....	.....	.....	.....	.....
30/10	0000360	30/10	Bán sơn vàng phẳng cty Hoàng Phú	131	625	19.500	12.187.500		
...	.....	...	.....		.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>4.043.799.832</b>		<b>82.897.896.565</b>	-	-
			<b>Doanh thu thuần</b>				<b>82.897.896.565</b>		
			<b>Giá vốn hàng bán</b>				<b>51.327.951.273</b>		
			<b>Lãi gộp</b>				<b>31.569.945.292</b>		

Ngày... tháng ... năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**Biểu số 3.1: Mẫu sổ chi tiết Giá vốn hàng bán  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

**TK: 632**

**Tên sản phẩm( hàng hóa, dịch vụ): Sơn vàng phẳng**

**Năm: 2015**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Giá vốn hàng bán			
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							Nợ	Có
A	B	C	D		E	1	2	
31/12	PX 40	01/10	Bán sơn vàng cho cty Thăng Long	1551	925	12.693	11.990.775	
31/12	PX 41	01/10	Bán sơn vàng cho Tập đoàn Thăng Lợi	1551	258	12.693	3.274.794	
...	..... .....	...	.....		.....	.....	.....	
31/12	PX 110	30/10	Xuất kho bán hàng cty Hoàng Phú	1551	625	12.693	7.933.125	
...	.....	...	.....		.....	.....	.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>4.043.799.832</b>		<b>51.327.951.273</b>	

Ngày ..... tháng ..... năm 201N

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại  
Công ty Cổ phần SIVICO*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH, LÃI GỘP THEO TỪNG MẶT HÀNG  
Năm 2015**

STT	Diễn giải	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp		Ghi chú
				Số tiền	Tỷ lệ (%)	
A	D	E	1	2	3	4
1	Sơn vàng phẳng	82.897.896.565	51.327.951.273	31.569.945.292	47	
...	.....	.....	.....	.....	.....	
3	Sơn trắng phẳng	46.054.386.981	27.017.302.190	19.037.084.791	28	
...	.....	.....	.....	.....	.....	
7	Bao bì loại thường	9.336.030.000	6.936.261.214	2.399.768.786	4	
	.....	.....	.....	.....	.....	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>219.306.604.671</b>	<b>152.150.288.150</b>	<b>67.156.316.521</b>		

*Ngày... tháng ... năm 2015*

**Người lập**

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

Từ sổ chi tiết và bảng báo cáo tổng hợp doanh thu, chi phí ở trên ta có thể thấy rõ được tỷ lệ lợi nhuận sản phẩm sơn vàng phẳng trong công ty chiếm cao nhất trong tổng số lợi nhuận gộp Công ty thu được.

**3.3.2 Ý kiến thứ hai:** Công ty nên hạch toán bán hàng thu tiền ngay ra khỏi hạch toán thu hồi công nợ

Khi bán hàng thu tiền ngay trong ngày không cần phản ánh qua tài khoản trung gian khách hàng nợ mà phản ánh ngay thành nghiệp vụ bán hàng thu tiền ngay

Tiếp ví dụ ngày 30/10/2015 Công ty bán sơn phẳng vàng cho Công ty Hoàng Phú theo HĐ 000036, Công ty Hoàng Phú đã thanh toán bằng tiền mặt ngay trong ngày: Trích Sổ Nhật ký chung Trang 15 Chương 2 bài khóa luận:

Kế toán định khoản

Nợ 131: 13.406.250

Có 511: 12.187.500

Có 3331: 1.218.750

Nợ 111: 13.406.250

Có 131: 13.406.250

Nay Công ty nên định khoản:

Nợ 111: 13.406.250

Có 511: 12.187.500

Có 3331: 1.218.750

**3.3.2 Ý kiến thứ ba:** Công ty nên bổ sung giấy đề nghị thanh toán kèm theo phiếu chi để theo dõi số tiền chi cho từng lần thanh toán.

Tiếp ví dụ Ngày 30/12/2015, trả tiền tiếp khách theo HĐ GTGT số 0003060, 0000469, 0000555 tổng số tiền 25.087.150đ(bao gồm cả VAT). Kế toán chỉ có Phiếu chi mà không có Giấy đề nghị thanh toán kèm theo: Trích Sổ Nhật ký chung Trang 29, 30, 31, 32 Chương 2 bài khóa luận

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Kính gửi: Công ty Cổ phần SIVICO

Họ tên người đề nghị thanh toán: Hoàng Văn Hùng

Địa chỉ: Phòng QMR

Kính duyệt đề nghị các khoản thanh toán sau

STT	Ngày tháng	Nội dung chi	Số tiền	Tiền thuế	Tổng tiền	Ghi chú
A		B	1	2		
1	29/12	Tiếp khách	4.516.500	451.650	4.968.150	
2	03/11	Tiếp khách	16.850.000	1.685.000	18.535.000	
3	29/12	Tiếp khách	1.440.000	144.000	1.584.000	
		<b>Cộng:</b>			<b>25.087.150</b>	

Kèm theo 03 chứng từ gốc

Số tiền đề nghị thanh toán (viết bằng chữ): Hai mươi lăm triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, một trăm năm mươi đồng.

**Giám đốc duyệt**

Ngày .... tháng .... năm .....

**Người đề nghị**

## **KẾT LUẬN**

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Sivico” đã giải quyết được một số vấn đề như sau:

**❖ Về mặt lý luận:**

- Hệ thống hóa được những vấn đề chung về hệ thống báo cáo tài chính, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp theo TT số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 21/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thay thế Quyết định số 15/2006 ngày 20/03/2006 về chế độ kế toán doanh nghiệp.

**❖ Về mặt thực tiễn:**

- Đã phản ánh thực trạng khách quan công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần SIVICO.

- Đã đưa ra được những ưu khuyết điểm trong công tác kế toán cũng như hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Đã đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Sivico

- ✓ Ý kiến thứ nhất: Công ty nên mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán
- ✓ Ý kiến thứ hai: Công ty nên hạch toán bán hàng thu tiền ngay ra khỏi hạch toán thu hồi công nợ
- ✓ Ý kiến thứ ba: Công ty nên bổ sung giấy đề nghị thanh toán kèm theo phiếu chi để theo dõi số tiền chi cho từng lần thanh toán.

Do thời gian thu thập tài liệu tìm hiểu công tác kế toán tại công ty cổ phần Sivico không nhiều và trình độ có hạn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Sinh viên

Nguyễn Thị Anh